

Quyển V

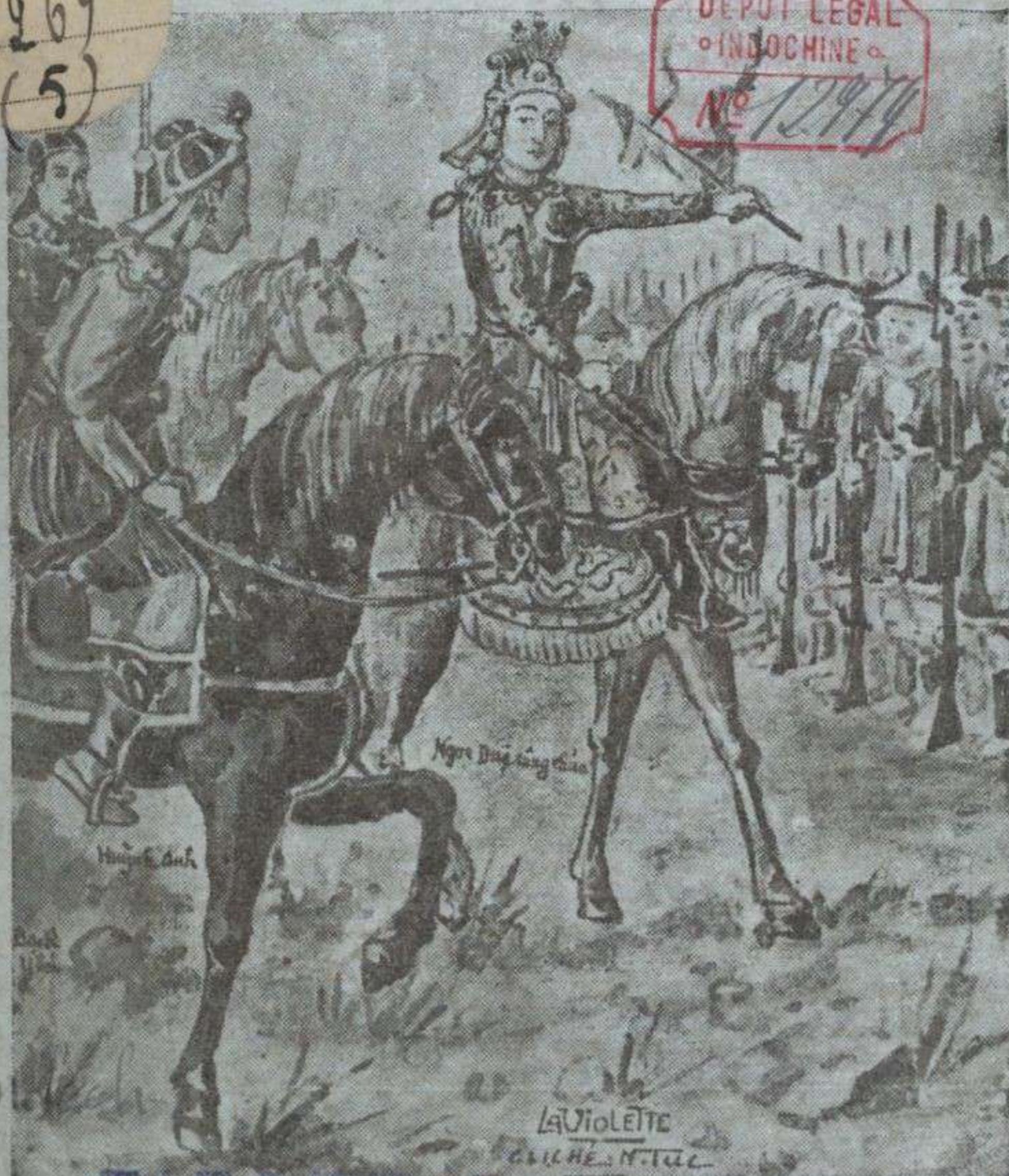
LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT

Giá: 0\$50

GIA-LONG TÂU-QUỐC

8°
INDO-CHINOIS
1969
(5)

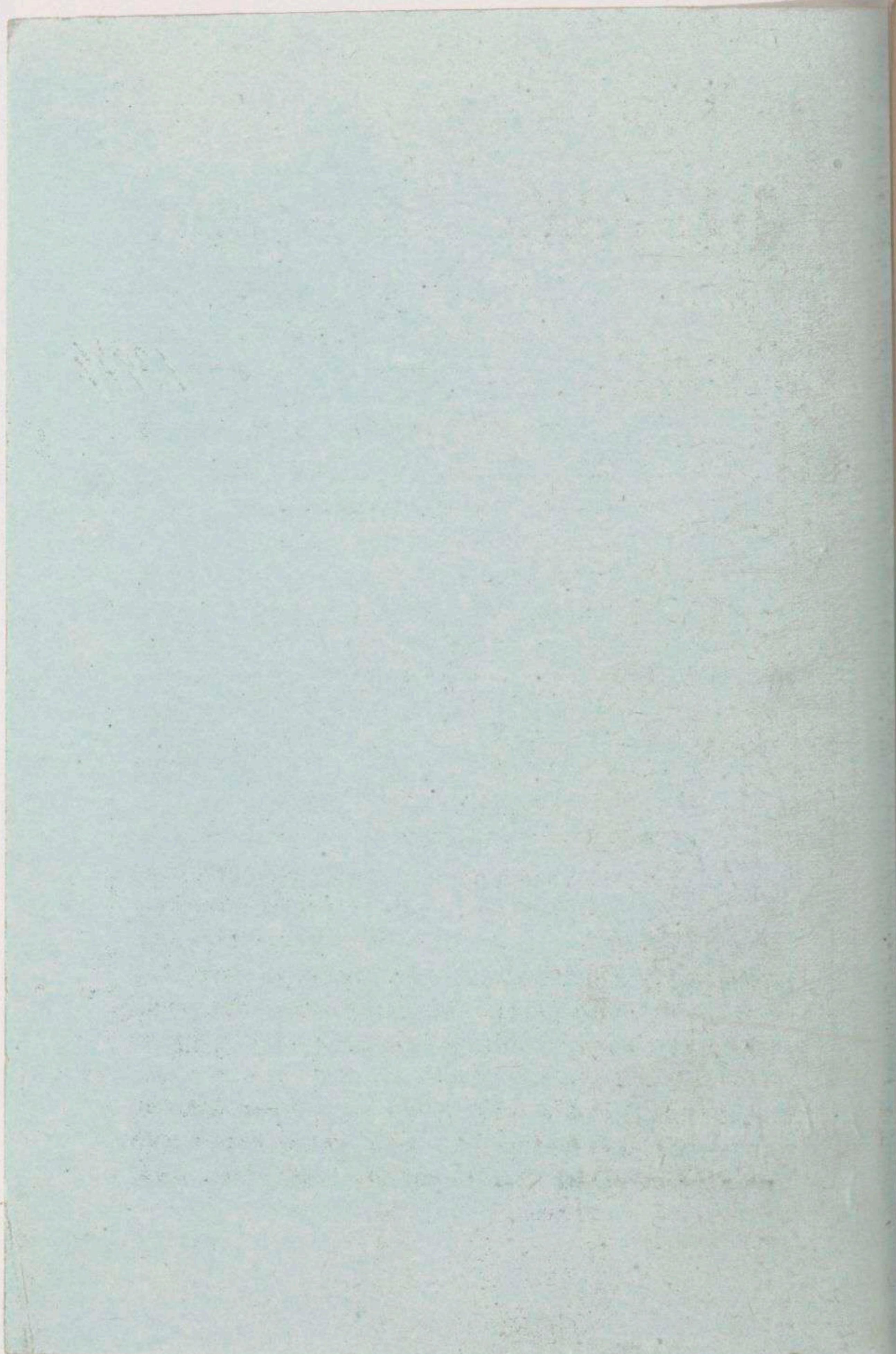
Tác-giā : TÂN - DÂN - TỬ, Cholon



TIRAGE 2

XUẤT NĂM 1930 EXEMPLAIRE EN PAPIERIE BẢO TỒN
SAIGON - IMP. BẢO TỒN

Saigon le 29/3/1930



GIA - LONG TẦU - QUỐC

QUYỀN THỨ NĂM



HỒI THỨ HAI MUOI LĂM

DỤNG QUYỆT KẾ CÔNG CHÚA CƯỚP DINH
PHÁ ĐỒN QUÂN TÂY-SƠN THẮNG TRẬN.

*Bài binh liệt trận ;
Đạo quân nương-tử vẫn quan phòng ;
Kinh công cao tường ;
Cửa thành phu-nhơn đều đóng chắc.
Vùng vây ngọn gươm địch khái,
Máu phi-thường nhuộm đỏ nước Biên-giang,
Hơn thua mấy trận tranh hùng,
Xương đồng-loại chất đầy hào chiến lũy.*

Trong khi cỏ cây mang mát, bóng xế dài tây, ngo
ra trước mặt đồn phía hữu, thấy một viên Nữ tướng,
đương cởi ngựa mang đao chạy lúp xúp nơi mé rừng,
sau lưng có hai thê-nữ cũng cởi ngựa thỉnh thoảng
chạy theo, còn bốn mặt đồn quân lính đều canh
giờ nghiêm nhặc, viên nữ tướng nào đây ? ấy là
công chúa Ngọc-Duệ đi tuần du các trại.

Khi công chúa đi tuần du các trại và các đồn rồi
trở về ngồi nơi trường liêu, nhớ tới mẹ và anh, gấp
lúc binh cùng thế nhược, vận đảo thời dién, phải



lưu lạc ngoài chò góc biển chơm trời, mà tạm chốn
thê thảm ký túc, còn chồng là Nguyễn-hữu-Thoại
phụng sứ qua Xiêm, đường sá sơn trường thủy viễn,
chưa biết đắc thất lẽ nào, khiến cho trong lòng nhũng
mäng bồi hồi lo ngại, Công-chúa ngồi một mình
lúc cúi đầu suy nghĩ, khi dựa gối ngần ngơ, lúc đón
nhạn mà ngóng đợi tin chồng, nhưng nhạn đâu
chẳng thấy, khi trông mây mà cảm thương phẫn mè,
những mây vẫn biệt mù, thật là :

*Nam bắc bờ vơ trời mỗi một,
Đêm ngày đồn dập tháng như ba.*

Bữa nọ công-chúa Ngọc-Duệ đương ở tại đồn
Binh-hóa bỗng có quân nhơn vào báo rằng : có
tướng Tây-sơn là Nguyễn-văn-Kiêm đem binh tới
đóng trước đồn cách đây ước chừng mười dặm.

Công-chúa liền truyền cho đồn tả và đồn hữu, các
tướng sĩ ngày đêm phải phòng thủ chắc chắn, còn
Công-chúa thì coi thủ đồn giữa, chờ quân Tây-sơn
kéo tới thì sẽ cự chiến, còn binh của tướng giặc là
Nguyễn-Kiêm, đóng dựa triền núi đặng dẹp thám
binh tình địa thế, rồi sẽ xáp trận hồn chiến.

Tối bữa đó Công-chúa nai nịt tữ tể, rồi cho đòi
hai tên thê-nữ Huỳnh-anh và Bạch-yến đến và bão
rắng :

— Hai người hãy sắp sửa đi với ta qua trại quân
giặc, đặng thám thính động tĩnh thế nào.

Thê-nữ Huỳnh-anh nghe Công-chúa bão vậy thì
bãm rắng :

Bãm Công-chúa, Công-chúa là một vị chū tướng
ở đây, trong lúc đêm khuya tâm tối, Công-chúa
không nên khinh suất qua trại Quân-giặc, e quân-giặc

biết thì sanh sự khó lòng, vậy xin Công-chúa để hai tôi qua đó thám thính động tĩnh cho, chẳng cần gì Công-chúa phải xông pha vào chỗ binh đao chiến địa.

Công-chúa nói : việc này là một việc trọng yếu, ta làm một viên chū tướng, mắt ta phải thấy cái địa thế của giặc, đóng binh chỗ nào, và phải biết binh giặc hư thiệt nhiều ít thế nào, nên bốn thân ta phải di mới được, hai người cứ việc theo ta không sao phòng ngại, nói rồi Công-chúa với hai thê nữ lên ngựa ra đi.

Đi dặng một đồi, cách xa đồn chừng ít dặm, kế tới một khoan rừng cây rậm rạp, Công-chúa với hai thê-nữ cởi ngựa đi chậm chậm dựa nơimé rừng, bỗng nghe tiếng lá khô kêu rạo rạo trong rừng, kế thấy một người ở trong bụi cây nhảy ra, tay cầm gươm, tay cầm đèn, dọi qua một cái rồi mất.

Công-chúa liền la lên một tiếng « chàng ta », thì thấy tên kia đã nhảy tới trước mặt công-chúa, và cúi đầu rồi chống gươm đứng dựa bên đường hầm đón, Công-chúa với hai thê-nữ liền giục ngựa tới và hỏi tên ấy rằng :

— Phục binh của ta ở đâu ?

Tên ấy đáp rằng : Bầm công-chúa phục binh đều núp trong đám rừng này.

— Nay giờ ngươi có thấy quân giặc leo hành đến đây chăng ?

— Bầm công-chúa, nay giờ chúng tôi núp trong rừng này rình coi, mà chưa thấy chúng nó leo tới.

Công-chúa nghe tên ấy nói vậy, liền lấy tay khoát ra một cái và bảo rằng :

— Thôi, ngươi cứ việc vào rừng núp theo chồ cũ mà coi chừng chẳng nên hơ hõng.

Tên ấy thưa vâng, rồi lui lại nhảy ngay vào rừng một cái, và chun mắt trong mẩy bụi cây.

Thê-nữ Huỳnh-anh thấy vậy thì hỏi Công-chúa rằng :

— Bầm công-chúa, khi nãy chúng tôi thấy một ánh sáng dọi lại, kế nghe Công-chúa la lên một tiếng « đàng ta » đó là nghĩa gì ? chúng tôi không hiểu.

Công chúa nghe thê-nữ hỏi, thì day lại đáp rằng :

— Chồ này là chồ ta để phục binh mà coi chừng và ngăn ngừa quân giặc ; khi chúng ta đến đây, quân mai-phục trong rừng không biết ai, nên phải rời đèn mà coi, hễ rời một lần thứ nhất, thì phải lấy khẩu hiệu riêng mà trả lời rằng : « đàng ta », thì chúng nó biết là người của mình, còn khi chúng nó rời đèn hai lần, mà không trả lời theo khẩu hiệu ấy, thì là người giặc, tức thì mấy trăm mũi tên trong rừng, đều phát ra một lược, đó là một đội quân ta để phòng trong lúc đêm khuya, sợ quân giặc đem binh đến thỉnh lình mà cướp đồn phá lũy, nói rồi Công-chúa và hai thê-nữ đều giục ngựa chạy tới.

Khi chạy qua khỏi rừng ít đậm, kể tới một chồ đồng trống, Công-chúa và hai thê-nữ liền querc ngựa chạy mau, bỗng thấy dưới đất nhảy lên hơn ba chục người, đều mặc đồ đen, tự đầu tới chân, mỗi người đều một tay mang khiên, một tay cầm gáo rào rào áp lại, bộ tướng dữ dằn.

Công-chúa liền la lên một tiếng « đàng ta » thì thấy mấy người ấy cúi đầu, rồi đứng ra hai bên mé đường đều có hàng ngũ thứ tự.

Công-chúa ngồi trên ngựa, tay gò cương, tay cầm bùa kiếm, day lại hỏi rằng :

— Nay giờ chúng bây ở đây có thấy quân giặc động tinh thế nào không ?

Mấy tên kia trả lời rằng :

— Bẩm công-chúa, hồi nãy chúng tôi thấy có một toán quân giặc, ước chừng hai mươi người, đi phía bên kia đồng, rồi thăng qua hướng bắc, chắc là quân đi do thám của giặc.

Công-chúa nghe rồi thì bảo rằng :

— Vậy chúng bây cứ việc chung xuống hang mà nấp đó, chờ chúng nó đi ngang qua đây, thì áp lén bắt nó cho được, rồi dẫn về cho ta. Nói rồi công-chúa lấy tay khoát ra một cái, từ thi ba mươi mấy tên quân ấy đều nhảy ra lề đường lẹ làn, rồi chun mắt xuống hang, chẳng còn một người ở trên mặt đất : hai thê-nữ ngó lại, thì thấy trên mặt đất liền lạc như thường, không thấy lỗ hang chi hết, đó rồi công-chúa và hai thê-nữ giục ngựa chạy tới ; chạy được ước chừng ít dặm, thấy một vòng binh trại của giặc Tây-sơn đóng dựa mé triền dài theo chưn núi.

Công-chúa liền gò cương ngừng ngựa, đứng nhắm một hồi, rồi lấy tay chỉ trên một hòn núi nhỏ kia, và day lại nói với hai thê-nữ rằng :

— Chúng ta phải lên hòn núi thô-sơn này mà xem vào binh trại của giặc mới rõ.

Hai thê-nữ nói : Bẩm Công-chúa, hòn núi đó ở gần dinh trại của giặc lắm, nếu chúng ta lên đó, e quân giặc ngó thấy thì khó lòng.

Công-chúa mỉn cười và nói rằng :

— Hè muôn tìm châu thì phải xuống biển, muôn biết ngọc thì phải vào non, nay ta muôn biết binh-tinh của giặc hư thiệt, nhiều ít thế nào, thì phải đến đó xem coi mới rõ, nói rồi, Công-chúa và hai thê-nữ cởi ngựa chạy tuốc lên núi, lần lần leo lên trên chót, đứng ngó bốn phía vòng binh của giặc, thấy đèn đuốt lờ mờ, chói ra leo lét, ngó vào chính giữa vòng binh, thấy trước dinh trại có cắm một cây đại kỵ, thì biết là dinh trại của tướng giặc, rồi ngó ra phía sau, thấy đồi đất ngôn ngang, thì biết là chỗ nhung xa lương-phận, còn chung quanh vòng binh đều lặng lặng yên liềm, chỉ nghe vẫn vẫn những tiếng dùi trống nhịp sanh trong mây trại quân, thỉnh thoảng nghe kêu thùng thùng rắc rắc.

Công-chúa đương cởi ngựa đi qua rảo lại trên đảnh núi, rồi đứng châm chỉ xem coi các trại binh giặc. Kế thê nữ Huỳnh-anh chạy lại nói rằng .

Bãm công-chúa, tôi nghe ở dưới chơm núi, có tiếng người nói lào xào, chắc là quân giặc tới đây, xin công-chúa phải mau mau trở về, kéo chúng nó ngó thấy.

Công-chúa nghe nói liền quay ngựa xuống núi, bỗng thấy một tướng giặc ở dưới núi bước lên.

Công-chúa với hai thê-nữ lật đật quíc ngựa chạy mau, tướng giặc thấy tức thì giục ngựa rược theo xuống núi.

Nguyên tướng giặc này là một viên tiêu tướng của Tây-sơn tên là Lê-văn-Quang, đêm ấy đem một toán quân đi tuần chung quanh binh trại, bỗng thấy

có bóng người qua lại trên đảnh núi, liền bảo quân ở dưới chơm núi coi chừng, rồi day lại nói với tên bộ hạ kia rằng :

Ta thấy trên núi có dạng người, vậy ta cùng người cõi ngựa lên coi, hay là quân giặc lén tới dòm hành, thám dọ dinh trại của ta đó chăng ? nói rồi liền dắt nhau tuốt lên trên núi.

Khi lên tới đảnh núi, thấy ba người nữ-tướng đương cõi ngựa chạy xuống phía mé bên kia.

Lê-văn-quang với tên bộ hạ, hai người giục ngựa rượt theo : Công-chúa và hai thề-nữ chạy quanh lộn trong núi một hồi, rồi cứ noi theo đường cũ thẳng tới.

Còn tướng giặc là Lê-văn-Quang, với tên bộ hạ, giục ngựa chạy trước, và truyền quân rượt tiếp theo sau, Khi rượt theo đặng ít đậm đường, thình tình con ngựa của Lê-văn-Quang, với tên bộ hạ đều quí hai chơm trước xuống đất, làm cho hai tướng giặc này té nhào xuống ngựa, chừng ngó lại thì thấy ngựa bị vấp chơm vào mẩy sợi dây dăng ngang qua đường nên phải quí xuống.

Công-chúa và hai thề nữ chạy trước, thấy hai tướng giặc té nhào xuống ngựa, liền quay lại bảo thề nữ bắt hai tướng ấy vừa người vừa ngựa, rồi dẫn đi về trại, còn một toán quân giặc lục thực rượt theo phía sau, mới vừa rần rần chạy tới, bỗng thấy hai bên đường thình linh dưới đất trồi bên hòn ba chục người, đều cầm khiên vát giáo, áp lại hòn chiến một trận, quân giặc thất kinh, hàng ngũ lộn xộn, chẳng biết binh tướng ở đâu dưới đất thình linh trồi lên, ào ào áp tới, thì hoan

vía kinh hồn, chẳng dám cự chiến, rồi cả thảy đều bị quân mai phục của Công-chúa bắt hết.

Khi công-chúa về tới dinh ra giữa thính đường, thì quân đao-phủ đã dẫn tướng giặc là Lê-văn-Quang vào dinh.

Lê-văn-Quang ngó lên thấy công-chúa ngồi trên ghế cao, oai nghi trầm tĩnh, sắc diện nghiêm trang, hai bên có hai thế-nữ Bạch-Yến với Huỳnh-Anh, đều dai kiếm mang gươm, đứng hầu tề chỉnh, thi nghỉ thăm rắng :

— Khi nảy ta gặp người này trên núi, ngờ là một người tướng sĩ tầm thường, chẳng dè là Ngọc-Duệ công-chúa, ta đã nghe danh bấy lâu, nay mới thấy đây, thật là đáng một viên nữ-tướng, nghi biếu đường đường, lại có vẽ thuyền quyên quốc-sắc, nghĩ vậy rồi theo quân đao-phủ bước vào thính đường yết kiến.

Công-chúa thấy thì hỏi rắng :

— Người tên chi, và làm chức gì của giặc Tây-sơn Nguyễn-Nhạc ?

— Thưa, tôi là Lê-văn-Quang làm chức thiếu-úy.
— Còn chánh tướng đạo binh ấy là ai ?
— Thưa chánh tướng của đạo binh Tây-sơn này là Nguyễn-văn-Kiêm.

— Đạo binh của Nguyễn-văn-Kiêm quân sĩ ước đặng bao nhiêu ? người hãy nói thiệt ta nghe, bằng nói sai lời, thì ta không dung người được.

— Thưa, đạo binh này chỉ có một ngàn mà thôi.

Công-chúa nghe rồi, liền truyền cho đao-phũ quân đem Lê-văn-Quang và mấy chục quân giặc đều giam cầm vào ngục, và bão lấy đồ sắc phục của quân giặc ấy cho tướng sĩ mặc vào, giả làm đội quân cũa Lê-văn-Quang, rồi đi tiên-phong kéo tới trại binh Tây-sơn, áp vào mà cướp giết quân giặc, còn công-chúa với các tướng đem năm trăm binh mã theo sau đặng làm hậu tập.

Khi quân tiền đội cũa công-chúa kéo tới dinh trại Tây-sơn, mấy tên quân canh nhặt trước dinh, thấy quân ấy mặc một sắc phục như chúng nó, thì tưởng là quân tuần thám cũa Lê-văn-Quang trở về; nên không nghi ngờ tra hỏi chi hết, đến chừng đội quân ấy lại gần, liền rút gươm giết chết mấy tên quân canh, rồi kéo thẳng vào trại, còn năm trăm binh hậu tập cũa công-chúa theo sau, tức thì kéo tới như giông, rồi xông vào áp giết quân giặc một trận rất dữ.

Quân giặc đương ngủ, thình lình nghe binh mã ào ào áp tới, thì hồn bất phụ thể, không kịp trở tay, bị binh cũa công-chúa tràn tới, lớp chém lớp đâm, tên bắn ra như mưa bắc, quân Tây-sơn hoãn kinh rùng rùng kéo nhau chạy hết.

Lúc bấy giờ tướng giặc là Nguyễn-văn-Kiêm, xông ra cản cự không lại, rồi cùng vồ chạy theo quân.

Công-chúa đặc thể đưa binh rược theo một hồi rất xa, rồi mới truyền lệnh thâu binh trở lại.

Trận này công-chúa đoạt được lương phan khí giới rất nhiều, và nồi lửa đốt hết dinh trại quân giặc,

rồi kéo binh trở về, thì canh đã gần tàng, trời hửng sáng.

Nguyên-tướng Tây-sơn Nguyễn-văn-Kiêm có tánh kiêu căng khinh thị công-chúa Ngọc-Duệ là một nữ tướng, tài bộ bao nhiêu, nên o hờ chẳng thèm để ý đề phòng cẩn thận, vì vậy mà đêm ấy bị công-chúa đem binh cướp trại, và bị thất bại một trận rất to, chiến trường nhung xa, hao mất chẳng biết bao nhiêu mà kể.

Sáng bữa sau Nguyễn-văn-Kiêm hội tập binh mà lại đặng sáu bảy trăm quân, còn đồ đạc, khí giới, lương thảo đều bị công-chúa đoạt hết.

Vua Tây-sơn Nguyễn-Nhạc ở Saigon nghe Nguyễn-văn-Kiêm thất trận, liền sai Nguyễn-danh-Tập, làm đốc chiến đem năm trăm quân lên Biên Hòa mà trợ chiến cùng Nguyễn-văn-Kiêm, đặng đánh với công-chúa.

Khi Nguyễn-danh-Tập đem binh lên hiệp với Nguyễn-văn-Kiêm, rồi phân làm hai đạo, kéo tới vây phũ đồn lũy của công-chúa Ngọc-Duệ, quyết đánh một trận mà rũa sạch tiền cùu.

Công-chúa liền truyền lệnh cho các tướng sĩ phải cố thủ trong đồn mà cự chiến với giặc.

Nguyễn-văn-Kiêm liền truyền quân áp tới phá đồn hầm trận, công-chúa đứng trên mặt đồn, đốc suất tướng sĩ lấy cung nô súng ống bắn ra như mưa.

Quân Tây-sơn phũ vây đánh phá mặt tiền hơn mười bữa, quân sĩ bị nham tên đạn, mà chết chẳng biết bao nhiêu, nhưng không lấy đặng.

Bữa nọ quân Tây-sơn nữa đêm áp tới, mỗi đứa đều mang một cái khiên để đỡ tên bắn, rồi xốc vào

bên đồn, bắt thang leo lên hầm trận một cách dữ dội.

Công-chúa thấy binh Tây-sơn ào vồ hẳng hà sa sổ, quân sĩ trong đồn thế cự không lại, bèn truyền lệnh mở cửa đồn sau, rồi rút binh theo đường rừng mà chạy.

Khi Nguyễn-văn-Kiêm đoạt đặng đồn giữa rồi, kéo binh qua lấy đồn tả, và đồn hữu, đặng kiểm Công-chúa mà bắt, thì Công-chúa đã đem quân sĩ bộ hạ chạy đi xa rồi, kể gấp Lê-văn-Quang ở trong ngực phá cửa chạy ra.

Nguyễn-văn-Kiêm bèn sai Lê-văn-Quang hiệp với Nguyễn-danh-Tập đem binh rược theo, truy tìm Công-chúa mà bắt cho được.

Lúc bấy giờ Công-chúa chạy theo đường rừng tuốc qua Thủ-dầu-một, thì chỉ còn quân sĩ bộ hạ chẳng đầy một trăm.

Công-chúa bèn kiểm chò tìm tàng, tạm ăn ít ngày, đặng chờ tin chồng là Nguyễn-hữu-Thoại qua xiêm vê, rồi sẽ tùy cơ liệu lượng.

Bữa nọ Công-chúa với hai thê nữ Huỳnh-anh và Bạch-yến, đương ngồi nơi nhà hậu đường bàn tinh công việc, bỗng có một người xin vào ra mắt.

Công-chúa lật đật bước ra, thấy tên nội thị của Nguyễn-vương là Phụng-Tường thì vội vàng hỏi rằng :

— Ủa quan nội thị Phụng-Tường, ngươi đến đây có việc chi ?

Phụng-Tường thấy Công-chúa liền vội vàng bước tới thi lễ rồi bẩm rằng :

— Bẩm Công-chúa, tôi vâng lệnh Nguyễn-vương
đến tìm Công-chúa.

Vương-mẫu và Vương-huynh ta bình yên mạnh
giỏi chẳng ?

Bẩm Công-chúa, lệnh Vương-mẫu và Đức Nguyễn-
vương đều mạnh khoẻ hết cả.

— Vậy thì nhà ngươi tìm ta đến đây về việc
binh tinh quốc sự, hay là về việc gia quyến của ta ?

— Bẩm Công-chúa, tôi phụng mạng lệnh quốc-
mẫu và Đức Nguyễn-vương sai đến tìm kiếm Công-
chúa, đãng trao thơ này cho Công-chúa khai khán,
nói rồi liền lấy phong thơ trong áo trao ra.

Công-chúa lấy thơ rồi đứng trước bàn, chúc cho
lệnh Vương-mẫu và Vương-huynh hai tiếng bá
phúc, rồi mở thơ ra xem ; thơ nói như vầy :

« Ta vội vàng tả ít hàng văn tắc cho Công-chúa
« hiền mũi đặng rõ ; trước khi ta cất bút đề thơ, ta
« đã gạt mấy giọt nước mắt thương tâm mà tỏ cho
« hiền mũi hay rằng : Phu-tướng của hiền mũi là
« quan Chưởng-cơ Nguyễn-hữu-Thoại, trong lúc
« phụng sứ qua Xiêm, cầu binh cứu giúp, rủi thay
« mới vừa nữa đường, gặp quân Tây-sơn và quân
« Caoman cản trở, làm cho quan Khâm-sứ Nguyễn-
« hữu-Thoại phải sa xuống vực thẳm, mà táng
« mạng giữa chốn chiến trường kia rồi. »

Công-chúa đứng trước bàn, vừa đọc tới đây, thi
lá lên một tiếng : Ủa ! và nói : Trời ôi ! phu-tướng
ta đã táng mạng giữa chốn chiến trường kia rồi !
Nói vừa dứt, thì hai mắt Công-chúa dường như
có một chòm mây kéo qua, làm cho tối tăm mù
mịt, rồi mặt mày chán ván, bỗng rủng tay chơn,

bức thơ đương cầm nơi tay, bỗng chúc đã rớt ngay xuống đất, rồi xiêu mìn nơi bàn mà bất tỉnh.

Hai thê-nữ đứng hai bên thấy vậy liền chạy lại đỡ Công-chúa ngồi nơi ghế, thì thấy Công-chúa, mặt đã tái xanh, hai thê-nữ kêu gọi một hồi, Công-chúa tỉnh lại, liền lấy khăn lau nước mắt, rồi dở thơ xem tiếp đoạn sau, thấy nói như vầy :

« Hiền-mụi ôi ! ấy là cơ trời xui khiến, vận
« nước đảo điên, nên gặp nhiều cảnh ngộ gian nan,
« làm cho lòng người lâm đều chua xót, nay cung
« quyền còn ty nạn tại cù-lao Phú-quốc, và ta
« đương lo chiêu tập các đạo binh nghĩa-dồng cần-
« vương, rồi sẽ toan bề phục thù bờ cỏi, bây
« giờ hãy còn nước bước linh đinh, minh mang
« trời bể, chưa định đi ở nơi nào ! vì vậy ta vâng
« lệnh từ mẫu gởi thơ này, khuyên hiền-mụi chẳng
« nên quá ư chắc thảm mua sầu, mà tâm thần
« hao tồn, vậy thì hiền-mụi hãy bỏ đồn Bình-Hóa,
« bả việc chiến chinh, dặng mau mau theo quan nội-
« thị Phụng-Tường mà trở ra Phú-quốc, ngỏ cùng
« cung-quyền sum hiệp một nhà, kêt linh từ mẫu
« ngày đêm trông đợi.»

Công-chúa xem thơ rồi, khóc nức nở một hồi, bèn day lại nói với Phụng-Tường rằng :

Quan nội-thị, phiền ngươi về trước tàu lại cho Vương-Mẫu và Vương-Huynh ta hay rằng : ta đã thất thủ đồn Bình-Hóa, và quân Tây-sơn đương đem binh rược theo, truy tầm từ hướng, vậy ta phải kiêm nơi tạm trú mà tỵ nạn ít ngày, dặng chờ quân Tây-sơn rút binh trở về, chừng ấy ta sẽ

lần ra Phú-quốc mà sum hiệp cùng từ mâu và Vương-Huynh ta mớiặng.

Phụng-Tường lanh mạng rồi từ giã Công-chúa ra về, bỗng có quân thám thính vào báo rằng:

— Bầm Công-chúa, có Lê-văn-quang, và Nguyễn-danh-Tập đem binh truy tầm Công-chúa, bây giờ đương đóng dinh trại nơi rừng này, cách chừng năm dặm.

Công-chúa hỏi: binh nó cả thảy ước chừng bao nhiêu?

— Bầm Công-chúa, đội quân của Lê-văn-Quang đi tiền đạo ước chừng năm chục người, còn đạo binh của Nguyễn-danh-Tập đi sau độ chừng hai trăm quân sĩ.

Công-chúa nghe nói ngâm nghĩ một hồi, rồi day lại nói với các Quân sĩ rằng:

— Thắng Lê-văn-Quang đã bị ta bắt được một lần, không giết là may, bây giờ hãy còn đem binh rược theo, vậy thì số nó đã muốn chết về tay ta, nên ngày nay đến đây mà nạp mạng, nói rồi Công-chúa liền bảo năm chục quân sĩ đem cung tên ra núp dựa mé rừng, chờ Lê-văn-Quang đi đến, thì bao nhiêu mũi lên sẽ phát ra một lược mà giết nó, còn Công-chúa với hai thế nữ, đem ba chục quân nhơn ra dẫn dụ tướng giặc.

Lê-văn-Quang thấy Công-chúa cởi ngựa ra trận, chỉ có hai ba chục quân nhơn, liền đốc binh kéo tới xáp chiến.

Công-chúa truyền quân vừa đánh vừa chạy thối lui, Lê-văn-Quang thấy Công-chúa chạy trước, thì

đãe quân sĩ rược theo, quyết bắt Công-chúa cho được mà lập đầu công, khi rược tới khoān rừng rậm kia.

Lê-văn-Quang sợ có phục binh, bèn bão hai mươi quân sĩ đi trước dọ đường, còn mình đem binh theo sau, lần lần tấn tới.

Khi thấy quân tiền đội đi trước đã xa, mà chẳng có phục binh ngăn trở, thì cười và nói với tướng sĩ rằng: Ngọc-Duệ chẳng biết dụng binh, nếu chồ này mà có phục binh, thì ta ắt không đường sanh lộ, nói rồi liền giục ngựa kéo binh rược theo, chẳng dè Công-chúa đứng núp trong rừng, đ𝐞 quân tiền đội đi qua, chẳng cho náo động chi hết, chờ khi Lê-văn-Quang đi tới, tức thì Công-chúa hô lên một tiếng; thì năm chục quân mai phục trong rừng, cũng rập nhau ré lên dậy trời, rồi nhắm ngay Lê-văn-Quang, bắn ra như mưa bắc.

Lê-văn-Quang hoahn kinh quay ngựa muỗn chạy, bỗng đâu một mũi tên bay tới trúng ngav vào mặt, anh ta la lên một tiếng châu ôi! thì đã bị mười mấy mũi tên khác bay tới gâm vào trên mình, tức thì té nhào xuống ngựa mà chết, còn mấy chục quân sĩ lớp bị thương, lớp bị chết, rồi kéo nhau chạy hết.

Kế đạo binh của Nguyễn-danh-Tập ùng ùng kéo tới hơn hai trăm, binh của công-chúa tuy cứ hiềm, ân núp trong rừng bắn ra, nhưng mà số binh ít lầm, nên đánh không lại, còn binh của Nguyễn-danh-Tập ào ào tràn tới, lớp lấy lửa đốt rừng, khói bay mù mịt, lửa cháy đỗ trời, lớp đem binh rược theo công-chúa mà tập nã.

HỒI THỦ HAI MUOI LĂM
NƠI PHẬT TỰ THUYỀN QUYÊN TÁ TỨC,
CHỐN THẠCH ĐẦU HÒA-THƯỢNG VONG THẦN.

Lúc bấy giờ công-chúa bị Nguyễn-danh-Tập đánh một trận rất hung, quân sĩ đều tāng lạc chạy hết, chỉ còn hai thê nữ Huỳnh-Anh với Bạch-Yến chạy theo mà thôi, công chúa bèn dắt nhau giục ngựa chạy quanh lộn trong đường rừng, đặng kiếm nơi mà tị nạn, nồng gò cao thấp, rừng bụi gay go, hai bên đường thì gai gốc phủ vây, nhành cây cắn trở, đường như nó thấy một viên nữ tướng, đã cùng đồ thất trận, súc yếu thế cô, thì rū nhau xúm lại, mà chặn đường bit ngõ.

Công-chúa tuông bờ lướt bụi, chạy đặng một hõi, ngó lại thi một vùng thái-dương đã lẩn lẩn lặng chen dưới núi, lúc bấy giờ cã thấy cây cõ đều lờ mờ, mà đường đi lại thêm bịt lối, công-chúa với hai thê-nữ ngừng ngựa, trông xem bốn phía đều rừng bụi quạnh hiu, chỉ nghe những tiếng dế gáy re re, sành kêu tịch tịch, kia là cây nhen lửa đốm, nhắp nhán bên rừng, nọ là tiếng vượng ru con, nĩ non trên nhánh, thật là một cảnh ngộ rất thăm khõ rất gian truân, dẫu cho một người dạ sắt gan đồng thế nào, mà gặp lối cùng đồ như vậy, thì cũng phai hồn tiêu phách lạc.

Nhưng mà công-chúa vẫn là một gái đã có sẵn tinh thần nghị lực, cang đốm phi thường, đối với một cảnh ngộ nguy hiểm gian nan như vậy, mà chẳng chút chi gọi là nao lòng rũng chí, chạy một hồi,

bụng đã đói cơm, miệng thêm khát nước, công-chúa liền thò tay vào áo, lấy ra ít trái ô-mai, đưa cho hai thê nữ mỗi người một trái và nói rằng :

— Hai người hãy ngâm lấy trái này cho đỡ khát, nói rồi công-chúa cũng lấy một trái bô vào miệng, chắp chắp và cười mà nói cách hòa huồn rằng :

— Lúc đi đường rừng bụi, trái ô-mai này là một hố nước thanh tuyền, để mà giải cho người hành khách trong cơn khao khát, thê-nữ Huỳnh-Anh bước lại một bên công-chúa và nói :

— Bẩm công-chúa, bây giờ chúng ta không có đường nào mà đi nữa, nếu quân giặc rượt theo, thì chúng ta biết liệu làm sao ?

— Chúng ta sẽ có một nẻo đường thông hành ở dưới mẩy cái lưỡi gươm của chúng ta đây, nói rồi công-chúa liền rút cây thanh kiếm bên lưng ra, cởi ngựa xốc tới chém mẩy cây gai gốc cẩn thận trước đường, hai thê nữ thấy vậy cũng chắc chắn một hồi, gay gốc đều trống hết, thì thấy một nẻo đường nhô bên kia ló ra ; công-chúa bèn giục ngựa đi tới hai ba chục bước, bèn bão hai thê nữ lấy gai ráp lại rồi, cả ba người đều lướt bụi càng cây đi quanh lộn một hồi, vừa ra khỏi rừng, tới chỗ khoản trống, bỗng thấy một hòn núi, sờ sờ hiện ra trước mắt, trên hòn núi ấy lại thấy một ánh đèn chớp nhán, ẩn ẩn trong mẩy tàng cây.

Thê nữ Bạch-Yến la lên rằng :

— Bẩm công-chúa có đèn nhà ai ở trên đĩnh núi, vậy xin công-chúa lần tới thử coi.

Công-chúa nghe nói liền giục ngựa lướt tới, lần

theo đường mòn bước lên ; thì thấy một cành chùa nhô ở dựa thạch bàn, công-chúa với hai thê-nữ xuống ngựa bước vào thấy một Hòa-thượng trạc chừng ba mươi mấy tuổi, đương ngồi trên ghế, lật đật chạy ra tiếp chào công-chúa và nói rằng :

— Thưa quý nương ở đâu lạ mặt, có việc chi mà đến đây trong lúc đêm hôm ? phải là khách đoàn việt (1) viếng chùa, hay là người du phuơng điền điệp ?

Công-chúa đáp rằng :

— Ta là công-chúa Ngọc-Duệ là chánh thất của quan chưởng-cơ Nguyễn-hữu-Thoại, trấn tại đồn Bình-Hóa, bị tướng Tây-sơn là Nguyễn-danh-Tập đem binh đánh lấy, nên ta chạy lạc vào đây, xin Hòa-thượng cho ta tá túc một đêm, sáng mai ta sẽ tìm qua xứ khác.

Hòa-thượng nghe nói liền rảo mắt ngó công-chúa với hai thê-nữ rồi đáp rằng :

— Bầm công-chúa, vậy xin mời công-chúa và hai cô vào trong đểng dùng trà giải khát.

Công-chúa và thê-nữ cột ngựa nơi trước chùa, rồi cùng nhau vào trong, thấy trên cửa có một tấm bảng đề là « Văn-phong-Tự » trong chùa chỉ thờ một ít vị phật trên bàn mà thôi, chờ chăng có chưng đón chi hết.

Hòa-thượng liền mời Công-chúa bước vào hậu-dường, thì thấy có một bộ váng, và ít cái ghế ngồi sơ sài, phía bên chái có một cảng phòng nhỏ nhở, Hòa-thượng bão mẩy tên đạo chúng trai chiếu pha trà, rồi chắp tay mời Công-chúa và thê-nữ ngồi và nói rằng :

(1) Đoàn việt là người bố thí cúng cấp cho chùa.

Bỗn Công-chúa, chùa này chật hẹp không có xứng đáng mà rước một vị quái khách như Công-chúa, vậy xin Công-chúa miễn chấp.

Công-chúa nói : không hề gì, miếng có chỗ cho chúng ta nghỉ đây một đêm thì thôi, xin thoản-sứ chờ ngại.

Công-chúa và hai thê-nữ uống ít chung trà, rồi bước ra ngoài hậu-đường, thấy phía sau có một nhà nhỏ, để cho các đạo-chúng ở, rồi đi vòng ra trước, đứng xem bốn phía, thấy non cao rừng rậm, cây cỏ mịt mù, thật là một chỗ cùng cốc thâm lâm, sơn khe hiểm trở, Công-chúa day lại hỏi Hòa-thượng rằng :

— Chỗ này có đường nào thông hành qua xứ khác không ?

— Bỗn Công-chúa, chỗ này là chỗ đã cùng đường, chỉ có một đường của Công-chúa vào đây khi nãy đó thôi, còn bốn phía chung quanh đều là truong hổ hiểm nguy, rừng cao nước độc, không thể gì đi đâu cho đặng.

Công-chúa nghe nói thì nheo mày cúi mặt, rồi cắn móng tay cái nơi miệng mà ngỉ thăm rằng :

— Nếu vậy thì quã thật ta đã vào chỗ tuyệt vức cùng đồ đây rồi, không còn đường nào mà mong qua xứ khác cho được ;

Hòa-thượng đưa qua cặp mắt lão liên, trộm liếc Công-chúa rồi hỏi rằng :

— Bỗn Công-chúa, Công-chúa muốn hỏi thăm đường đặng qua xứ nào ?

— Ta muốn qua Tayninh hay là trở về Baria,

hai xứ ấy có ngã nào đi băng trong rừng mà đến đó đặng không ?

— Bầm Công-chúa, muốn đi qua hai xứ đó, thì phải trở lại đường cũ là đường Công-chúa vào đây đó mà thôi, chờ không có đường nào khác hết, Công-chúa nghe nói thì đứng sững và nghỉ thăm rằng : ngoài đường thì bị quân Tây-sơn ngăn đón, chung quanh lại bị rìuog núi bao vây, thế thì số mạng ta chỉ đến chừng này mà thôi, nên khiến cho ta thất lạc vào đây là chỗ cùng đồ tuyệt mạng, nghỉ vậy rồi day lại nói với Hòa-thượng rằng :

— Thôi, Hòa-thượng hãy tự tiện nghỉ ngơi, để chúng tôi vào hậu đường tá túc một đêm rồi sáng ra sẽ tính, nói rồi Công-chúa với hai thê nữ, vào hậu-đường đóng cửa lại nghỉ.

Còn Hòa-thượng đi thẳng ra phía nhà sau, cách chùa chừng ba bốn chục bước, cũng đóng cửa lại, rồi kêu hai tên sãi kia và nói rằng :

Các anh em, hôm nay chúng ta gặp được một cơ hội rất may mắn lắm.

Hai tên sãi kia nghe nói, thì ngó sững Hòa-thượng mà hỏi rằng :

— Bạch Hòa thượng, cơ hội gì mà Hòa-thượng gọi rằng may mắn ?

— Các ngươi hỏi nấy không nghe nàng ấy nói rằng : nàng là công-chúa Ngọc-Duệ bị tướng Tây-sơn là Nguyễn-danh-Tập đem binh đánh lấy đồn Bình-Hóa, nên nàng bại trận chạy lạc vào đây đó sao ?

Hai sãi kia, gặt dầu lia lịa và đồng ứng thịnh mà nói rằng :

— Phải, chúng tôi nghe nàng nói vậy, song sự

Ấy làm sao ? mà Hòa-thượng gọi rằng may mắn ?

Hòa-thượng cười khan một tiếng rồi nói rằng :

— Sự đó là một cơ hội may mắn cho ta và cho hai người lầm đó, để ta nói hết cho hai người nghe.

Hai sải nghe nói một cơ hội may mắn cho mình thì lật đật bước lại một bên Hòa-thượng, rồi một tên vãu tai để nghe, còn một tên nhường mắt ngó sừng.

Hòa-thượng lắng hắng một tiếng cho thông cò rồi nói rằng :

— Nguyên khi trước ta với Nguyễn-danh-Tập chẳng nhứng là người đồng hương đồng xứ mà thôi, lại là một bạn đồng song đồng chí, học một trường, nằm một chiếu, kết làm một bạn thiết nghĩa thân bằng.

Khi vua Tây-sơn là Nguyễn-Nhạc đem binh vào Qui-nhơn, đi ngang qua tỉnh Quang-nam, nghe thiên hạ đồn rằng : tại Ngũ-hành-sơn dựa bên mé biển, có một cái hang rất sâu, có kẻ kêu là hang « Thuồng-Luồng » lại có người gọi là hang « Âm-Phũ », thường thường nhứng người phường chài ở theo mé biển đó, hay bị giỗng yêu quái chun ra mà làm hại chẳng biết bao nhiêu.

Vua Tây-sơn nghe thi lấy làm một sự quái gở, bèn特派 các quan binh đến viếng, thấy hang ấy ở dựa chon núi rất to, trên mệng lớn bằng hai cảng nhà, ngo xuổng sâu xa thâm thẳm, Vua Tây-sơn muốn biết hang ấy sìn cạn thế nào, và thông hành vào đâu, thì dav lại hỏi các quan tùy tùng rằng :

— Trong hàng tướng sĩ ai dám xuổng đó mà thám dọ địa huyệt ?

Các quan văn võ chẳng ai dám đi, lúc ấy ta và Nguyễn-danh-Tập (là người bây giờ đương chiến trận với công-chúa Ngọc-Duê này) mới xin đầu quân, được tuyển làm thị-vệ, đồng theo hộ giá vua Tây-sơn, Nguyễn-danh-Tập thấy vua Tây-sơn hỏi vậy, mà chẳng một ai dám chịu lãnh mạng ra đi, thì bàn với ta rằng :

Hai ta mới vào đầu quân, chưa có lập được công cán chi hết, vậy nhơn dịp này chúng ta tình nguyện xin đi, ngỏ đặng lập chút công lao, thì mời mau thăng quan tấn chức.

Ta nghe Nguyễn-danh-Tập nói vậy, bèn vỗ ngực chịu lén, đó rồi hai ta đồng ra phụng mạng xin đi thám dọ địa huyệt.

Hai sải kia nghe nói, rùng mình một cái mà rằng : Hòa-thượng thật là dạng gan lắm, hòa-thượng không sợ yêu quái sao ?

Hòa-thượng mỉn cười rồi nói tiếp rằng :

— Vua Tây-sơn thấy Nguyễn-danh-Tập và ta chịu đi, thì vui sắc mặt mà nói rằng :

— Ta khá khen cho hai người là người mới đầu quân, mà có gan đởm, vậy hai người có đi thì ta sẽ cho mười tên quân nhơn tùy tùng đặng gúp đỡ hai người trong lúc hữu sự, ngài nói rồi liền truyền cho mười đứa quân nhơn, mỗi đứa đều cụ bị khí giới và đem theo một bó đèn chai, hơn cả trăm cây, còn Nguyễn-danh-Tập và ta thì ngài ban cho mỗi người một cây súng và thuốc đạn đều đủ, ngài lại phát cho một cái thùng cây, và một đường dày dài hơn hai mươi mấy sải, với hai cái Đồng-la rất to.

Hai sải kia nghe nói lấy làm lạ, day lại hỏi rằng:

— Vua Tây-sơn ngài phát cho mấy món ấy, cốt
để làm gì ?

Sao lại dây luột và Đồng-la, để làm chi vậy ?

Hòa-thượng nói :

— Cái thùng và đường dây ấy là để khi gặp chỗ
hang sâu vực thẳm, thì phải một người vồ ngồi
trong thùng rồi cột dây mà thòng xuống, còn hai
cái Đồng la đó, thì để phòng khi nào có gặp yêu-
quái dữ tợn, thì đánh lên cho giỗng nó nghe mà
hãi kinh, và cho quân sĩ trên miệng hang nghe đặng
xuống mà tiếp cứu. Ngài lại truyền cho năm trăm
quân sĩ súng ống gươm giáo, ngày đêm canh giữ
trên miệng hang, để nghe động tĩnh thế nào mà
phòng bị ; sau khi sắp đặt công việc xong rồi,
Nguyễn-danh-Tập và ta nai nịt y giáp tữ tể dắt
nhau xuống hang, hai tên quân cầm đèn đi trước
rời đường, hai ta thì gươm dắt bên lưng, súng
nghiêm trược mặt, đi quanh lọn trong hang một hồi
hang ấy tối đen, mà càng ngày càng rộng và sâu,
coi bộ đường đi còn xa thẳm thẳm, hết đèn này
thắp đèn khác, nhưng cứ việc đi tới luôn luôn, có
chỗ đi lên như gò, có nơi đi xuống như hố, có chỗ
thì đường thẳng đất bằng, như đi trên lô, đi ước
hồi lâu cuộn lại thì đốt đá cháy hết năm chục cây
đèn chai rồi, mà hang còn dài không biết chừng
nào mà đi cho hết.

Nguyễn-danh-Tập nói với ta rằng :

— Chúng ta đi một buổi nay đã hết năm chục
cây đèn chai rồi, chỉ còn có năm chục cây mà thôi,
nếu đi nữa thì chừng trở về chúng ta không đèn

mà đi cho đủ, vậy thì chúng ta phải trở về tàu lại cho vua Tây-sơn hay, và xin đèn thêm rồi đi mới được, đó rồi chúng ta đều dắt nhau trở lại.

Khi lên tới miệng hang, thấy quân sĩ còn đứng canh giữ hai bên, mà trời đã tối.

Hai tên sai kia nghe nói tới đó thì hỏi rằng :

— Nếu vậy Hòa thượng với mấy người kia, đi dưới hang ấy ước được bao lâu?

— Khi chúng ta đi, thì mặt trời mới mọc, mà khi về tới miệng hang thì trời đã tối mò.

Hai sai kia nghe nói rất nêu kính dì, rồi le lưỡi lắc đầu và nói rằng: thật chẳng biết hang gi sâu dữ như vậy? mà Hòa thượng có đi lần thứ hai nữa không.

— Sao lại không đi, khi chúng ta về tàu cùng vua Tây-sơn, thì ngài lại truyền quân nhơn, đem theo hai trăm đèn chai, phen này chúng ta đi khôi lần trước rất xa, khi đi tới một chỗ rộng kia, thì thấy những đống chi trăng trăng, rải theo bên hang, ta bèn bão tên quân nhơn đem đèn lại xem, thấy sọ và xương người ta chẳng biết bao nhiêu mà kể, chúng ta thấy vậy đều rởn ốc lạnh mình; Nguyễn-danh-Tập day lại nói với ta rằng: chắc có con yêu quái gì đây, thuở nay ăn thịt người ta rất nhiều, nên bão sọ xương lại đó.

Mấy tên quân thấy vậy đều thắt vía kinh hồn, bèn nói với Nguyễn-danh-Tập rằng: xin ngài trở về, nếu đi nữa ắt là chúng ta phải bị yêu quái ăn hết.

Nguyễn-danh-Tập cũng thắt kinh, song dắn trí xuống làm mặt dạn dĩ và nói rằng:

— Yêu quái thây kệ, chúng ta có súng súng dày, nếu nó ra thì ta giết nó cho, không hề gì mà bây sơ, nói rồi Nguyễn-danh-Tập lấy rượu ra uống và đưa cho ta một ly mà rằng : chúng ta muốn mạo hiêm, thì phải lấy rượu làm nư, và cho mấy tên quân mồi đưa một cốc, rồi cứ việc lần lần đi tới.

Hai tên sãi kia nghe nói cũng rùng mình mà hỏi rằng :

— Hòa-thượng thấy vậy có sợ không ? chờ chúng tôi nghe nói lại đây cũng đủ nhồm gáy.

Hòa-thượng nheo mày mà đáp rằng :

— Ai gặp cái cảnh ngộ hung ác như vậy mà chẳng kinh hãi pháp phòng, song làm dạn mà đi với anh em, chờ trong lòng đã rung rời chết điển.

— Rồi sao nữa xin Hòa-thượng hãy nói luôn cho chúng tôi nghe thử.

— Chúng ta đi được một đồi nữa, thi đèn đã cháy gần hết một trăm cây, kế thấy một đống xương rất to, ta bão hai tên quân cầm đèn lại coi, thấy một cái sọ voi rất lớn, và có hai cái ngà voi mỗi cái dài hơn một sải

Hai sải nghe nói thì chặn lại hỏi rằng : Ủy, sọ voi và ngà voi ở đâu, sao lại xuống hang âm phủ ?

Hòa-thượng nói : Vì vậy cho nên Nguyễn-danh-Tập lấy làm kinh ngạc, day lại nói với ta rằng :

— Anh nghĩ thử coi, ngà voi và sọ voi ở đâu, sao lại có dưới hang này, tưởng chắc là giống yêu quái kia bắt tới voi, ăn rồi bô xương và ngà lại đồ ché gì, vâ lại voi là loại thú ở rừng, chờ chẳng phải loại ở hang Ở lô, nói rồi bảo quân tùy tùng lấy

cập ngà để riêng ra, đặng khi trở về lấy mà dâng cho vua Tùy-sơn để làm kỷ niệm.

Đó rồi cả thay mấy anh em kéo nhau lần lần đi tới, đi được một đỗi, bỗng thấy hang ấy trồ làm hai ngách, một ngách trồ ra phía tả, còn một ngách ăn qua phía hữu ; đến đó đường hang phân làm hai ngả, ta và Nguyễn-danh-Âp đương đứng bàn tinh, chưa biết phải đi đường nào, xẩy nghe những tiếng ò ò ở đâu lần tới, ban đầu còn nghe tiếng ấy xa xa, một chút đả nghe ào ào gần tới, mấy tên quân thay đều sắc mặt tái xanh, via hồn mặt hết, kêu lên mà rắng : Hai ngài ôi, chết, chết, yêu quái đi tời ò ò kia cà.

Ta cũng hỏi kinh chắc là yêu quái đi tới, liền bước lại hỏi Nguyễn-danh-Tập rắng : Anh có biết tiếng gì ò ò đó không ?

Nguyễn-danh-Tập cũng tái mặt mà đáp rắng :

— Không biết tiếng gì lạ quá, mà nghe rền dội cả hang.

Ta lại nói với Nguyễn-danh-Tập rắng : cái tiếng ấy chẳng bao lâu nữa, thì sẽ tới đây, vậy thì bảo quân tùy túng phải lấy đèn chai đốt thêm cho sáng, rồi chúng ta núp theo hai bên kẹt đá, đặng để rình coi, nếu quã yêu quái đến, thì hẵn thay lửa cũng chẳng dám lại gần, còn mình thì núp theo kẹt tối dòm ra, đặng coi yêu quái thế nào cho biết.

Nguyễn-danh-Tập nghe ta nói vậy liền đáp rắng : Anh nói phải đa, phàm yêu quái thấy lửa sáng thì có lẽ phải sợ mà chẳng dám lại gần, nói rồi truyền cho mấy tên quân, lấy đèn chắt lại một dống, rồi đốt cháy rần rần, chói ra sáng rõ, kẽ cõi một luồng

gió thoan tời ò ò, thoi qua lạnh ngắc, và phưởng phất bay ra nhung mùi rất hôi tanh lạ thường, thật là một trận gió rất tanh, làm cho chúng ta đều phải nín hơi bịt mũi.

Nguyễn-danh-Tập bèn kêu ta mà nói nhỏ rằng:

— Chắc nó, chắc nó, chúng ta phải nghiêm súng cho sẵn, và bão mấy tên tùy tùng phải tuốt gươm ra, núp theo mấy đống xương voi, phòng khi hữu sự mà cự chiến.

Mấy tên quân vâng lệnh lại núp theo sau đống xương, mà sợ đả run en phát rét, còn ta với Nguyễn-danh Tập ực thêm hai cốc rượu nữa cho tráng kiện tâm thần, nhưng hai hàm răng cũng cứ khua nhau nghe kêu cẩm cốc.

Hai sải kia nghe nói cũng lạnh mình, rồi thúc răng :

— Hòa-thượng hãy nói mau cho chúng tôi nghe coi yêu quái ấy sẽ ra thế nào,

Hòa-thượng trợn cặp mắt ốc bưu lên ngó hai sải và nói cách tinh tế rằng :

— À, thật quái gở lắm, thật ghê gớm lắm, nếu hai chú lúc ấy ở đó, thế cũng bay mất tâm-hồn, mà ngã lăng té xiêu.

Hai sải nghe nói rất lạnh mình, rồi lại thúc răng :

— Hòa-thượng nói đi, hai tôi muốn nghe chuyện con yêu quái rất ghê gớm ấy.

Hòa-thượng quay đầu dòm ra ngoài trời một hồi, và day lại ngó lên trên chùa, lóng tai nghe chi một chút rồi hỏi hai sải rằng : bây giờ ước chừng mấy canh ?

— Bạch Hòa-thượng, bây giờ đã hết canh một,
trước chừng nhâm lối canh hai.

Hòa-thượng suy nghĩ một chút rồi bão hai sãi rằng:

— Hai người hãy lén lên chùa, nghe coi công-chúa với hai đứa thê-nữ ngủ chưa, và xuống nói cho ta biết, rồi ta sẽ thuật hết chuyện con yêu quái cho hai người nghe.

Hai sãi thưa vâng, liền mở cửa bước ra, sẽ lén lên chùa đứng ngoài rình nghe một hồi, thấy trong chùa đều lặng lẽ, mà đèn ở hậu đường đã tắt tối đen, chỉ còn một ngọn đèn dầu chong trên phật đài, khi tỏ khi mờ, nhán ra leo lét; hai sãi bèn ghé mắt vào kẽt vách dòm vô, thấy công-chúa nằm trong phòng nhỏ, kế giữa hậu đường, còn hai thê-nữ nằm trên ván sau phía bên góc chái, cả thấy ba nàng đều mê mang giấc điệp, phê phê một vóc Trà-mi, nghiên ngữa gối hòe, phơi phới hai nhành thược-dược, xem hoa rồi động, thật là gái thuyền quyên đẹp đẻ dạng hình; thấy ngọt cung thèm, khiến cho sãi yêu nghiệt ngần ngơ hồn phách.

Hai sãi xem rồi, nuốt nước miếng, và lật đật trở lại nhà sau, hé cửa bước vào, thì Hòa-thượng còn ngồi nơi ghế.

Hòa-thượng thấy hai sải bước vô, thì hỏi nhỏ rằng:

— Hai người có thấy chi lạ trên chùa không?

— Bạch Hòa-thượng, không chi lạ hết, chỉ thấy ba nàng nằm đó phê phê, mà coi bộ ngủ mê thiêm thiếp, chờ không chi lạ cả.

Hòa-thượng nghe thì có ý nghĩ nghị đều chỉ một chút rồi day lại nói rằng:

— Nay giờ hai cặp mắt ngươi đã xem thấy ba vóc tiên nga đẹp đẽ, bây giờ bốn lỗ tai ngươi có muốn nghe chuyện yêu quái gồm ghê nứa không ?

Hai sãi chém chém mà nói rằng :

— Bạch Hòa-thượng, xin hòa-thượng thuật tiếp chuyện yêu quái ấy cho tôi nghe.

Hòa-thượng nói : hồi nảy ta thuật chuyện ấy tới đoạn nào, hai ngươi nhớ không ?

— Bạch Hòa-thượng, tới cái đoạn một trận gió tanh, làm cho Hòa thượng phải nín hơi bịt mũi đó mà.

Hòa-thượng gật đầu rồi tiếp rằng :

— Khi trận gió ấy thoãn tới hơi bay lạnh ngắt mà mũi phắt tanh rình, bỗng nghe phía hang bên tā, tiếng chi ồ ồ, dường như có giỗng gì lần lần đi tới.

Nguyên-danh-Tập liền bước lại nói nhỏ với ta rằng : chắc nó, chắc nó, chúng ta hãy núp sát vào kẽ hang, còn bốn mắt đều châm châm ngó ngang ngon lửa đương cháy, kể thấy phía hang bên tā, ló ra một cái đầu rất lớn như cái lu, hai mắt đõ như hai ngọn lửa, hai lỗ mũi lớn như mũi trâu, mặt có đúm đỏ đúm đen, trên đầu có một cái mồng xanh lết như chàm, lồng thòng hai bên như hai cái túi, hàm răng chồm chồm như hai cái bàn chông, trên cổ có hai cái khoen vàng lườm, và hai khoen đõ lói.

Con yêu quái ấy cất đầu lên cao hơn ba thước, ngó châm châm đống lửa, rồi le lưỡi ra dài hơn mười sải, liếm trên ngọn lửa một cái, và phùng hai mang ra thòi tới nghe tiếng vo vo, lúc bấy giờ lửa lại rần rần cháy lên rất dữ.

Ta và Nguyễn-danh-Tập cầm súng núp trong kẹt đá, mà cả và mình mẩy rung như thằng lảng đứt đuôi, kế thấy con quái ấy quay đầu lại chun qua phía hang bên hữu, rồi tha thênh bò đi, thì thấy trên lưng đen láng như huyền, mà bên hông thì có sọc vàng sọc xanh xen nhau, xem rất ghê gớm.

Nguyễn-danh-Tập và ta thấy con yêu quái ấy chun qua hang kia bò đi, thì hồn vía mới lần lần tỉnh lại, rồi đề rình coi nguyên hình của nó thế nào, thì thấy mình lớn ước chừng hai ôm, khúc thì gò lên, khúc thì dủi tới, khúc thì thun lại, khúc thì dảng ra, thỉnh thoảng bò đi. xem trên lưng như láng sóng dợn, trường trên mặt đất nghe tiếng ò ò, hơi bay tanh ói.

Hai sải kia nhăn mày nhiều mặt rồi hỏi rằng :

— Bạch Hòa-thượng, con yêu quái ấy bè to ước chừng hai ôm, mà còn bè dài độ chừng mấy sải ?

— À, ta không biết mấy chục sải, nhưng ta thấy nó bò ngang qua đó từ đầu cho tới khúc đuôi, độ chừng hút tàn điếu thuốc mới hết, thì tưởng mình nó dài ra ước chừng một trăm sải là ít.

Hai sải kia le lưỡi như rắn lục và nói : trời ôi ! con yêu quái gì mà lớn và dài dữ vậy, phải nó là rắn mảng xà to không ? hay là con thường luồng chi đó ?

— Hòa-thượng nói : — Loại rắn thì có vảy có vi, mà con yêu quái này thì mình mẩy láng trơn, và trên đầu đội một cái mũ mồng-xanh, cõi đeo bốn cái khoen vàng đỏ, xem rất kỳ dị, song cũng là may, chúng ta nhờ có đống lửa, nên mới còn sống sót lại đây, nếu không, thì con yêu quái ấy đã nuốt chúng ta vào bụng.

Khi con yêu quái bò đi mất rồi, Nguyễn-danh-Tập và ta lật đật trở lại, bảo quân đem cặp ngà voi về dâng cho vua Tây-sơn, để làm dấu tích, khi chúng ta lên khỏi miệng hang, hỏi lại các quan thì nói rằng chúng ta đi trọn một ngày một đêm, nhưng chưa biết hang ấy còn phải đi tới đâu mới hết (1).

Đó rồi chúng ta dâng cặp ngà cho vua Tây-sơn, và thuật lại những sự chúng ta gặp thấy cho ngài nghe, thi ngài rất kinh dị và nói rằng:

— Những loại sơn yêu, hải quái, cự mảng, trường xà, từ xưa đến nay vẫn cung thường có: — mà nhứt là trong xứ nào còn cỏ rậm rừng hoan, thâm san cùng cốc, như trong xứ ta, thì chắc là loại yêu quái ấy còn tàng ẩn hại người chẳng biết là bao nhiêu mà kể?

Nay hai ngươi có công mạo hiểm, mà đi thám dọ cái địa huyệt này, thật cung đáng khen, vậy ta thăng thưởng cho hai ngươi làm chức trung húy; rồi ngài sai ta đi vận tải lương thảo về Qui-nhon, còn Nguyễn-danh-Tập thì coi đạo Ngự-lâm-Quán theo ngài mà hộ giá.

Hai sải nói: Thật Hòa-thượng có gan đởm lăm, nếu bảo chúng tôi vào hang ấy mà thám dọ, thì chúng tôi chẳng hề khi nào dám đi. Bây giờ sự thám dọ địa huyệt và sự gặp yêu quái ấy, Hòa-thượng đã thuật chuyện hết rồi, nhưng còn một

(1) Thiên hạ truyền ngôn rằng: Vua Minh-Mạng có đi xuống hang này 3 ngày 3 đêm, một người cõi rẽ cổ cựu ở tỉnh Quảng-nam cũng có thuật chuyện ấy như vậy, bây giờ hang đó cũng còn, nhưng tác giả không biết đâu mà đoán chắc, đó là một điều ngoại truyện giả sử, chớ chưa thấy chính sử biên chép chỗ nào.

sự Công-chúa thất trận chạy lạc vào đây, mà Hòa-thượng gọi rằng một cái cơ hội may mắn cho chúng ta là may mắn thế nào, Hòa-thượng nói cho nghe thử.

— Khoan, khoan, chút nữa ta sẽ thuật tới chuyện đó, bây giờ ta thuật sự ta đi vận tải lương thảo cho hai người nghe; khi ta phụng mệnh vua Tây-sơn vận lương về Qui-nhơn ta đem một đội quân 50, phân làm hai tốp, 25 tên đi trước, kể đó 50 xe lương, và và 30 chục xe nhung y binh khí, cả thay là 80 xe, đều đi chính giữa, còn một túp 25 tên quân thì hộ tống theo sau.

Khi đi tới địa phận tỉnh Bình-định, bỗng gặp hai người mang gói cỏi ngựa đứng dựa bên đường, thấy ta liền lật đật xuống ngựa, cúi đầu thi lễ, ta thấy vậy thì hỏi rằng:

— Hai người đứng đây làm gì?

Hai tên ấy vòng tay bầm rằng:

— Bầm quan lớn; hai tôi là người ở Quãng-nam, đem hàng lụa vào Qui-nhơn buôn bán, song nghe nói đường này có quân mọi Đá-vách hay xuống cướp giựt những kẻ bộ hành, nên chúng tôi sợ chẳng dám đi, để chờ có đông người sẽ rủ nhau đồng đi một lược.

Ta nghe nói vậy liền bão rằng:

— Thôi hai người hãy đi theo ta, không sao phòng ngại, hai tên ấy rất mừng và cảm ơn, rồi mang gói cỏi ngựa đi theo, ước được mười mấy dặm đường, thì trời đã tối: ngó ra hai bên, rừng cây mù mịt, non núi chập chùng, kể có một quân nhơn chạy lại nói với ta rằng:

— Bầm quan lớn, cách đây chừng năm dặm, thì tới ngã ba núi Hạt sơn, một đường thẳng về Quinhơn, còn một đường tẻ lên trên mọi, chỗ đó hiềm nghèo lăm, thường thường quân mọi Đá-Vách hay xuống cướp giết người ta, xin quan lớn đình lại, để sáng sẽ đi cho tiện

Ta tự ý rằng, có quân gia hộ tổng, thì còn sợ gì quân cướp chặn đường, bèn truyền quân đốt đuốc thấp đèn, cứ việc xâm-xâm đi tới, đi được ít dặm, xảy nghe rầm rì sấm chớp, rải rắc mưa tro, tiếng vó ngựa hòa với tiếng bánh xe, đi nghe rần rần rột rột, còn bao nhiêu quân lính đều lặng lẽ như tờ, chẳng ai nói năn một tiếng.

Lúc bấy giờ ta cởi ngựa đi kế xe lương, ngó lại thì thấy hai tên hành khách đương đi phía sau, mà mặt mày tái ngắt, tay chân rung rẩy như bị chứng cảm hàn, ta thấy vậy thì hỏi rằng : hai ngươi bị rét sao ? mà mình rung bảy bảy đi vậy ?

Hai tên ấy cúm num thưa rằng :

— Bầm quan lớn, chúng tôi nghe tên quân nói chỗ này giống mọi Đá-Vách dữ lăm, và chúng tôi cũng thường nghe thiên hạ đồn rằng : giống mọi ấy bắt đặng người ta, chẳng những đoạt cướp bạc tiền mà thôi, lại còn mổ ruột móc gan mà ăn nữa, nên chúng ta sợ quá, rồi tự nhiên phát rung, nói rồi coi bộ dòn giát và sợ hãi lăm.

Ta thấy vậy thì rúc cười và bảo rằng :

— Hai ngươi có sợ, thì theo sau ta đây mà đi.

Hai tên ấy nghe nói mừng quính, bèn cởi ngựa đi theo phía sau, mà xem sắc mặt cũng còn tái lét, kể tên quân ở tiền đội chạy lại báo rằng :

— Bầm quan lớn, chúng tôi thấy có dạng người,

đương ngồi dựa triền núi rất nhiều, chắc là quân mọi Đá-Vách núp đó mà rình ta, xin quan lớn định liệu thế nào mà khán cự với chúng nó.

Ta nghe báo vậy, liền truyền cho 25 tên quân tiền đội, sắm sửa khi giới đi tới, còn ta với hai tên hành khách cởi ngựa theo sau, cả thảy đều châm chỉ ngó hai bên đường và ngó vào truyền núi, còn hai tên hành khách thì rên hì hì và rung bầy bầy như thăng lăng đúc đuôi.

Khi đi tới được chừng trăm bước, các quân tiền đội ré lên dậy trời, rồi rút giáo đâm ra, và huơ đuốt roi tới, thì thấy những bóng đen ấy rần rần kéo nhau mà chạy cả bầy, coi lại té ra bầy nai ăn đêm, chờ chặng phai giống mọi Đá-vách, chừng ấy hai tên hành khách mới tĩnh hồn, rồi lầm thầm vái rằng : Vái thần linh thổ vỏ, vái bồn cảnh thành hoàng, cho chúng tôi mạnh giỏi lên đàng, đi tới nơi về tới chốn, bình yên vô sự, nạn khôi tai qua.

Hai sải nghe Hòa-thượng nói tới đó, thì cười rộ lên mà rằng :

— Thật hai thằng bộ hành ấy nhát như thõ đẽ, nó sợ quân mọi ấy móc ruột nó mà ăn, nên kinh hồn hoãn via, rồi sao nữa xin Hòa-thượng nói luôn.

Hòa-thượng day lại lấy một chung trà, uống kêu cái ợt, rồi nói tiếp rằng :

— Đó rồi ta đắc quân đi tới, ước dặng bảy tám đậm đường, bỗng thấy một người mặc đồ vỏ-phục sắc đen, cởi một con ngựa ô-chùy rất cao, như giống ngựa Bắc thảo, tay cầm trường thương, lưng đai bửu kiếm, lại có hai người cũng cởi ngựa cầm giáo

đứng cặp hai bên, xem bộ tịch rất hùng hùng cù cù.

Kế đó người cởi ngựa ô-chùy huơi thương xốc
tới rồi kêu lớn lên rằng :

— Ta là Châu-văn-Tiếp, nảy giờ ở đây chờ bảy
đả lâu, vậy bây phải hiến nap cả thảy mấy chục
xe lương này cho ta, thì ta dung thứ mạng cho,
bằng nghịch ý ta, thì chúng bây không còn một đứa.

• Ta nghe tới tên Châu-văn-Tiếp thì đả rụng rời,
biết là một người võ dũng tuyệt luân, anh hùng
xuất chúng, nhưng chẳng thấy quân mả chi hết, thì
nghĩ thăm rằng : Va di một mình với hai tên bộ hạ
chẳng có binh gia, còn ta thì quân sĩ hơn năm
mươi, vậy ta đánh liều một trận thử coi, chẳng lẽ
bó tay mà chịu, ta nghĩ như vậy, rồi giục ngựa huơi
thương, dốc quân xốc tới xáp chiến ; nhưng Châu-
văn-Tiếp chống giáo đứng tro, nghiêm nhiên như
một thiên-thần, chẳng thèm rúng động chi hết, bỗng
nghe Châu-văn-Tiếp kêu lớn lên rằng ;

Dương-hùng và Châu-Hồ sao chưa ra tay còn đợi
chừng nào ? kêu vừa dứt lời, bỗng thấy một vòng
dây phia sau quăng tới vẩn cã minh ta, rồi giựt
ngược lại sau một cái rất mạnh, làm cho ta đương
ngồi trên ngựa, tức thì té nhào xuống đất, thi thấy
hai tên hành-khách hồi nãy, nhảy tới rút gươm đua
ngay cổ ta, và trọn mắt lườm lườm mà nói cách
nghiêm nghị rằng :

— Người hãy truyền cho quân nhơn bỏ hết gươm
giáo xuống đất, mà hàng đầu cho mau ; nếu bất tuân
thì ta khai đao cho ngươi lập tức, mau, mau,

Ta thấy hai mũi gươm chỉ ngay vào yết hầu, thi
hồn tiêu phách táng, biết không thể gì cự được

tức thì ta phải truyền quân bỏ giáo hàng đầu, chẳng dám chống trả chi hết.

Hai sải kia nghe Hòa-thượng nói vậy, thì rất nê kinh ngạc, rồi trợn mắt tròn vo và nói rằng :

— Chết chưa ! nếu vậy thì hai thằng đó không phải là bọn bán hàng gối sao ? nếu vậy thì chúng nó là tướng sĩ của Châu-văn-Tiếp sao ?

Hòa-thượng gặt đầu mà rằng : chính là nó đó chớ ai, khi nãy hai tên hành khách, bộ tướng như đứa rét vỗ-da, trói gà không chắc, mà lúc bấy giờ coi bộ chúng nó dữ như hai con mãnh hổ, mạnh như hai vị thiên-thần ; khi nãy chúng nó mình mặc áo tơi, đầu đội nón nhọt, mà lúc bấy giờ, chúng nó lại mình mặc vỗ-phục, lưng dắc đao đao, thật là nó đổi dạng thay hình rất mau, xem ra mới biết là một chước quỉ mưu thần của chúng nó sắp đặt hời nào, làm cho ta thấy vậy mà phải điên hồn hoân vía,

Hai sải kia nghe nói củng hồn phách ngắn ngo rồi hỏi tiếp rằng : nếu vậy Hòa-thượng phải bị chúng nó bắt sao ?

— Sao lại không bị, nếu ta cưỡng lý, thì ta phải chết ngay dưới hai lưỡi đao đó rồi, lúc bấy giờ năm chục tên quân đều thúc thủ hàng đầu, rồi hai tên ấy dẫn ta tới trước, ra mắt Châu-văn-Tiếp.

Châu-văn-Tiếp liền bão hai tướng bộ hạ là Dương-Hùng với Châu-Hồ, là hai thằng già dạng hành khách mà bắt ta đó, đem ta bỏ vào tù xa mà nhốt lại, còn bao nhiêu lương thảo khí giới, đều đoạt hết mà chở về Trà-lang Sơn, rồi kéo binh thắng vào Gia Định.

Nguyên Châu-văn-Tiếp lúc ấy ở tại Trà-lang-Sơn, chiêu binh mãi mã, đặng giúp Đức Nguyên-vương,

bỗn nọ quân thám tử về báo rằng : có tướng Tây-sơn vận tải lương thǎo về Qui-nhơn rất nhiều, nên Châu-văn-Tiếp sai hai tướng bộ hạ là Châu-Hồ với Dương-Hùng, giả dạng hành khách, lặng trá trộn theo quân Tây-sơn, mà đoạt thâu lương thǎo.

Hai sải kia thở ra một cái và nói rằng :

— Nếu vậy thì Hòa-thượng đã bị bõ vào tù xa, rồi Hòa-thượng làm sao thoát ra, bấy giờ về đây mà trú ngụ ?

Hòa-thượng cười bì hì mà rằng :

— Khi Châu-văn-Tiếp ở Trà-lang-Sơn kéo binh vào Saigon, bỗn nọ về tới Biên-Hòa thì trời đã tối, bèn truyền quân hạ trại nghỉ ngơi, đêm ấy trời mây đậm tối, mưa gió mịt mù, còn hai tên quân, canh giữ tù xa, cũng kiểm chở nằm co, rồi ngũ khò như vụ, ta liền lén lén phá cửa tù xa, rồi thoát ra vòng binh, chung tuốt vào rừng mà trốn. Hai sải kia chặn ngang lại mà hỏi rằng :

— Nếu vậy Hòa-thượng là một người-tù vượt ngục đó sao ?

Hòa-thượng cười một tiếng lạt léo mà nói rằng :

— Hai người khờ quá, nếu ta không vượt ngục thì làm sao ta còn sống sót đến ngày nay, khi ta trốn ra khỏi vòng binh của Châu-văn-Tiếp rồi, lúc bấy giờ ta muốn trở về Qui-nhơn phục mạng, nhưng sợ một nỗi vua Tây-sơn bắt tội, về sự thất thủ quân lương, còn muốn vào Saigon, thì lại sợ Châu-văn-Tiếp sai người Tập-nâ, vì vậy mà tẩn thối lưỡng nan, nên ta phải vào núi này ân tích mai danh, chờ cơ hội sẽ tính bồ ra mặt.

May thay cho ta ngày nay, thời hèn đả tới, vận
bỉ hưu qua, khiến cho ta gặp đặng Nguyễn-danh-
Tập này là một vị thần hạnh phúc của ta, còn công-
chúa Ngọc-Duệ kia, chính là một miếng mồi công-
danh của ta vậy, đó là một cơ hội may mắn cho
ta, như lời ta đã nói với hai người kia nãy.

Hai sãi kia nghe nói thì bốn mắt nhìn nhau, mà
ngần ngơ tuồng mặt, không hiểu cái gì là vị thần
hạnh-phúc, cái gì là miếng mồi công-danh, rồi day
lại hỏi rằng :

— Bạch Hòa-thượng nói gì mà gọi rằng miếng
mồi công-danh, vị thần Hạnh-phúc? chúng tôi không
hiểu, xin Hòa-thượng cắt nghĩa lại nghe.

— Ồ, Hai người chưa rõ à ? số là công-chúa
Ngọc-Duệ này là kẽ nghịch tặc của Nguyễn-danh-
Tập với vua Tây-sơn, nay Công-chúa bại trận thất
lạc vào đây. vậy thì đêm nay ta tinh lấy đầu Công-
chúa đem ra xin Nguyễn-danh-Tập hiến nạp cho
vua Tây-sơn, đặng chuộc cái tội ta làm thất thủ
quân lương ngày xưa, ấy gọi rằng đái công thực tội,
thế nào Nguyễn-danh-Tập cũng nghĩ tình cố hữu
thân bằng, mà bão táu với vua Tây-sơn, đặng xả
tội tiền niên cho ta, mà phục hồi cựu chức ; ấy
vậy chẳng phải công-chúa Ngọc-Duệ là miếng mồi
công danh của ta, và Nguyễn-danh-Tập là vị thần
hạnh phúc của ta đó sao ? Hai người hiểu chưa ?

Hai sãi nói : úy, Hòa-thượng bây giờ tính chặt
đầu Công-chúa sao ? Công chúa lịch sự quá, mà
Hòa thượng giết đi thì tội nghiệp và uổng lắm.

Hòa thượng nói : không giết Công-chúa, thì chúng
ta ở đây mà chịu chết đói sao ?

Vậy hai người phải ráng giúp ta, đặng giết Công-chúa đêm nay, nếu cái hy vọng ta được hoàn thành, thì ta sẽ bão cữ hai người làm bộ hạ phúc tâm của ta, mà chung hưởng sự công danh chức phận.

Hai sải ấy nghe nói liền vồ ngực mà rắng :

— Chúng tôi sáng lòng, sáng lòng, bây giờ làm thế nào mà giết Công-chúa, xin Hòa-thượng bão cho chúng tôi, đặng chúng tôi thi hành lập tức.

Hòa-thượng nói :

— Ta xem Công-chúa là một gái có tài năng vô dỗng, và hai thế-nữ cũng đều lực tráng thân cường, chẳng phải như bọn nhí nữ tầm thường, mà hai người khinh suất, vậy hai người phải lén cạy cửa trước chùa, rồi vào bắt hai đứa thế-nữ trói lại, còn Công chúa Ngọc-Duệ, thì để ta lén vào giết nó mà lấy đầu, hai người phải ráng sức gia tâm, đừng để chúng nó thoát ra, nếu họa hổ bất thành, thì chúng ta ắc phải mang hại, chó chẳng chơi đâu.

Hai sải mừng rỡ và nói : được được, Hòa thượng cứ việc thi hành Công-chúa đi, còn hai đứa thế-nữ để cho hai tôi, không sao phòng ngại.

Hòa thượng nói rồi, vào trong xách ra một con dao nhọn mũi, và sáng giời, rồi vo quần chí gối, vận áo ngang tròn, còn hai sải kia mỗi người một cây thước nách, một ngọn dao lưng và một đoạn dây gai, sắp đặt sẵn sàng, rồi cả ba đều sẽ lên bước ra trước chùa, Hòa thượng bão hai sải cạy cửa, còn mình đứng núp một bên, ghé mắt coi chừng và lóng nghe động tĩnh.

Sương sa lát đát, cây cỏ lào xào, ngóng trước xem sau, quanh quẽ một cảnh rừng thuyền tối mịt, kia bóng đen tháp thoán, khi lấp ló, lúc lom khom, nọ tiếng nói xầm xì, khi lên to lúc bỏ nhỏ.

Cộp cộp, kẹt kẹt ;— nó ngủ mê không ?— ngủ đã mê mang, không thấy cục cưa, — nhẹ tay một chút, kéo chúng nó dứt mình, — Thưa vâng, — cái lò kẹt ở đâu, — ở dưới, ở dưới, lấy tay rờ nó thử coi, — ó, có, — thôi đừng nói nữa, mà nó thức dậy đi giờ, yên đi, — yên đi.

Cộp cộp, kẹt kẹt, hé ra một chút, — nhận chốt xuống rồi rút ra, được, được, ra rồi, ra rồi...

Trong lúc canh khuya đêm vẫn, mà nghe những tiếng rầm rì thăm thỉ cùng nhau ở cửa mé thềm, tự hồn tiếng của đứa gái trai to nhỏ, dường như tiếng của bọn trộm phấn nếm hương, nhưng mà nghe rõ lại thì chẳng phải những tiếng lớp-tuồng trên bộc trong đâu, (1) mà chính là tiếng của Hòa-thượng nói thăm thỉ với hai sải kia trong khi cạy cửa.

Khi mở cửa được rồi, Hòa-thượng nói nhỏ với hai sải kia rằng :

— Hai người đi vòng ra sau là chỗ hai con thè-nử nằm ngủ, lén lấy cặp song-kiếm của nó trước đi, rồi lấy dây làm vòng cho sảng, hè nghe ta hô một tiếng, thì đè nó xuống mà trói cả tay chân, đừng cho nich động, nghe không ?

Hai sải thưa vâng, rồi đi vòng ra sau, còn Hòa-thượng thì xách con dao mũi nhọn, sáng hoặc như

(1) Trên bộc trong đâu là chỗ hẹn hò của bọn trai gái.

giơm, nhẹ bước lén lén vào phòng Công-chúa.

Tội nghiệp cho Công-chúa bị chiến trận liên miên mẩy bửa, mà phải ăn ngủ thắt thường, tâm thần mỏi mệt, nên nằm xuống thì ngũ đả mê mang, nào dè đâu giống sải ác-tăng này là quân khâu mật tâm xà, ngoài miệng thì nói ngọt như đường, mà trong lòng lại độc như rắn, muốn đẽ mưu thiết kế mà hảm hại một gái anh hùng, thật rất ghê gớm thay cho cái thể thời nhơn-tinh, ngày đêm xé óc ra mà kiêm những sự ích kỷ tôn-nhơn, tiêm những sự sát sanh tàng nhẫn, mà hại lần nòi giống cùng nhau, thử nghĩ mà coi, rốt cuộc thì cũng vì con quỉ tham-đe, miếng mồi danh-lợi, mà làm cho một khối lương-tâm phải chết mất.

Trước khi tên Hòa-thượng này, vào phòng mà sát hại Công-chúa, thì đứng dựa bên cửa, kê tai vào vách, lóng nghe hơi thở Công-chúa mạnh yếu thế nào, cho biết thức hay là ngủ, đứng lặng một hồi, thì nghe Công-chúa ngủ ngày pho pho, hơi thở rất mạnh, liền sẽ lén vén màn, nhẹ bước vào phòng, thấy Công-chúa nằm nghiên một bên day mặt vào vách mà ngủ, thì nghĩ rằng : nếu nó ngủ thế này, thi ta đâm ngang hông nó, săn vào túi ruột, ắc là tự nhiên nó cũng phải chết, kế thấy Công-chúa cưa mình, day qua, Hòa-thượng lật đật thục đầu núp xuống, một chút, lại nghe Công-chúa ngày lên, Hòa-thượng sẽ lén đứng dậy rình coi, thi thấy Công-chúa nằm ngửa, hai tay đẽ úp ngang bụng, còn trên ngực vung lên, hai chòn tréo lại, và đẽ nguyên y giáp mà ngủ, thật là một gái thiên-thượng quốc-sắc, vóc ngọc minh ngà, gương mặt

dẹp như đóa hoa, màu da trắng như bông tuyết.

Hòa-thượng đứng núp bên phòng nhắm nhia một hồi, thấy Công-chúa nằm ngửa mà ngũ rất mê, thì bụng mừng khắp khõi, rồi nghĩ thầm rằng : thế cái số mạng con này tới rồi, nên nó nằm ngửa đưa ngực ra đây, vậy thi ta cho một mũi dao bén này vào ngay trái tiêm thi xong việc, nghỉ vậy rồi bước lại, hai tay cầm chặt cây dao dơ lên thẳng cánh, nhắm ngay trên ngực Công-chúa đâm xuống một cái rất mạnh, (đọc tới đây, khán quan có lẽ cũng động lòng truất tích, chạnh mối thương tâm, mà lo sợ cho Công-chúa phải bị cái ngọn dao độc thủ của thẳng ác tăng này mà tuyệt mạng, nhưng mà Công-chúa không chết đâu, Công-chúa không tuyệt mạng đâu ! bởi sao mà Công-chúa không tuyệt mạng ?)

Nguyên công-chúa trong lúc chiến tranh, có mặc một tấm yếm tám bàng sắt trước ngực, khi vào chùa tá túc thì công-chúa cũng có ý đề phòng, đề nguyên y-giáp trong mình mà ngủ, vì vậy nên khi lưỡi dao của thẳng ác-tăng đâm xuống trên ngực một cái, nhờ tấm yếm tám ấy làm cho ngọn dao trượt ra một bên, rồi ghiêm ngay xuống vắng. Lúc đó Công-chúa vùng mình chồi dậy, gạt tay Hòa-thượng một cái rất mạnh, làm cho con dao ấy văng ngay xuống đất : Hòa-thượng hoãn kinh đâm đầu tông cửa mà chạy.

Công-chúa liền tuốt gươm bên lưng ra, rồi nhảy một cái qua khõi cửa phòng và rượt theo Hòa-thượng, Hòa-thượng chạy tuốt ra phía sau chùa, tính chung vô nhà đóng cửa mà thủ, nhưng công-chúa rượt theo rất gấp, Hòa-thượng mở cửa không

kịp, tung thể rồi phải chạy vòng ra ngoài đường núi.

Công-chúa lại càng rược theo gấp lắm và la lên rằng :

— Ô thằng ác-tăng, mi chạy đi đường trời, cũng không thoát được, Hòa-thượng cứ việc lùi đầu, càng cay lước bụi chạy thôi bất kề hầm hố chông gay, chạy chừng nào, ngó lại thì thấy công-chúa cầm gươm rược theo chừng nấy. Trong lúc một đàng đương lo chạy chết, một đàng đương tròn rược theo, bỗng nghe tiếng chi kêu một cái vọt rất mạnh, kế nghe Hòa-thượng la trời ôi ! một tiếng bài hải, ngó lại thì thấy Hòa-thượng chơn trở lên trời, đầu dông xuống đất, tòn ten trên một vòng dây, cách mặt đất độ chừng bẩy tám thước mộc.

Công-chúa vừa chạy tới, thì nghe tiếng kêu vang lên rằng :

— Trăm lạy công-chúa, ngàn lạy công-chúa, xin công-chúa lấy lượng nhơn từ, mở lòng đại độ, mà tha thứ cho bần đạo một phen với nào ! Tôi nghiệp lắm, nay bần đạo đã hồi đầu tinh ngộ, mà thống hận tiền phi kia rồi ; cái tội bần đạo ngày nay, đâu mà công-chúa xẽ thịt phân thây, cũng chẳng dám một lời chi phàn nàn thán oán, nhưng mà xin công chúa lấy lòng trời phạt mà cho tôi sống sót nơi cõi trần gian này, thi bần đạo nguyện mỗi đêm bái Phật hành hương, mà cầu chúc cho công-chúa được phước thọ vô cương, trường sanh bất tử.

Công chúa liền bước tới xem coi, thấy một cái bẩy treo rất to, đặt bên đường núi, và một vòng dây đã thắc ngang hai dò Hòa-thượng, treo lên tòn ten trên nứa ngọn cây, thi Công-chúa thẹn nộ mà hối

rắng : Ông thằng ác-tăng khốn nạn kia.

— Ta với mi thuở nay, vốn không thù hận, sao nửa đêm mi dám lén tới mà giết ta ? nếu ta chẳng có tấm yêm tâm trên ngực, thì ta sẽ chết về cái lưỡi dao độc thủ của mi đó rồi, vì cớ nào mà mi lại muốn giết ta, mi hãy khai ngay cho mau, bằng mi dấu điểm một lời, thì ta giết mi tức tíc.

— Trăm lạy công-chúa, ngàn lạy công-chúa, tôi không phải cố giết công-chúa, xin công-chúa xả từ hoàn sanh cho kẽ bần tăng, công-chúa thứ tha một mạng, thi cũng như tu tạo cứu cấp phù đồ, xin công-chúa cứn tôi xuống đất, tôi sẽ khai ngay cho công-chúa nghe, không dám một lời giả dối, tôi nghiệp lầm công-chúa cứu tôi một chút, kẽo lộn ruột lộn gan, ắt là phải chết.

Công-chúa nói : Vậy thì mi khai bây giờ cho ta nghe đi, rồi ta sẽ tha mi, khai đi, khai đi, nói rồi công-chúa cắp gươm sau lưng, đi qua rǎo lại, nơi dưới cái bẫy kia, không thèm thốt một lời chi nữa hết.

Hòa-thượng bị mắc hai dò vào bẫy, tòn ten trên cao, hẽ mình nặng chừng nào, thì vòng dây càng riết lại chừng nấy, phần thi ruột gan lộn ngược, chơn cẳng té cứng như khúc cây, làm cho nặng óc nhức đầu, mặt mày chán váng, kẽ nghe đường dây trên bẫy, tiếng kêu rắc rắc, đường như nó bị cái thây trần xuống rất nặng nề, mà lần lần muốn đứt.

Hòa-thượng rất kinh hãi rồi kêu vang lên rằng :

— Trăm lạy công-chúa, ngàn lạy công-chúa, xin cứu tôi cho mau, tôi hứa với công-chúa, tôi sẽ khai hết cho công-chúa nghe.

Công-chúa cứ việc rǎo lại đi qua nơi dưới cái bẫy, không thèm đáp lại một lời, kể một luồn gió mạnh, thổi tới ò ò, làm cho cái bẫy ấy vụt lại vung qua, lại nghe đường dây cứ kêu rầm rắc, Hòa-thượng mắt víá điên hồn, và kêu lớn lên rằng :

Trăm lạy công-chúa xin ra tay tế độ mà cứu kẽ bần tăng, kẽo tội nghiệp lăm mà, bần tăng đã hồi đầu tinh ngộ, và sắm hối cái tội ác của bần tăng đó rồi, xin công-chúa lấy lượng nhơn từ, ra tay tế độ, tế độ.

Công-chúa hai mắt ngó lườm lườm sải ấy mà rằng;

— Mi là một đứa ác-tăng khốn nạn, mi là một thằng Hòa-thượng sát nhơn, tanói cho mi biết, ta cứu là cứu những người hiền lương đức hạnh, những người nghĩa khí trượng phu, rủi gặp lúc vận kiền thời quai, gặp cơn gian nan nghèo ngặc, còn những đứa táng tận lương tâm, ác-nhơn thất đức như mi, mi mượn danh thần phật, giả dạng tu-hành, hoặc thế vụ dân, mà lường gạc của thập phương bá tánh, ngày nay mi lại đồ mưu thiết kế mà ám hại đến ta, ta cùng mi là kẻ vô cớ vô cang, ta cùng mi chẳng phải là kẻ tiền cứu hậu hận, sao mi lại nhẫn tâm nửa đêm lén đến mà giết ta ? nhưng trời phật không để cho ta phải chết về tay tàn ngược của mi ; mà lại khiến cho mi phải chịu một hình phạt trơ cẳng lên trời, động đầu xuống đất như thế, đó là một cái nghiêm hình của trời phạt phạt mi, đặng để mà răng loài bạo ngược.

Vậy thì vì cớ nào mà mi muốn hại ta ? hãy khai ngay đi, khai ngay cho mau, nói rồi công-chúa cắp gươm sau lưng, đi vòng theo chung quanh

cái bầy ấy, cách đi đứng rất hòa huởn thung dung, xem ra rất xuê xang kiều mị, rồi thúc rằng : mi hãy khai đi, khai đi cho mau.

Lúc bấy giờ gió càng thổi càng mạnh, cái bầy ấy vùt lại vung qua, nghe kêu kèn-kết, làm cho Hòa-thượng xích tới đưa lui, cheo leo trên vòng dây thư xích đu bầu, xem rất ghê gớm, còn mỗi dây cứ việc thắc riết vào chơn, và thỉnh thoảng nghe kêu rầm rắc ;

Hòa-thượng ba hòn chín via đều bay rồi kêu vang lên rằng : chết tôi đi ! chết tôi đi trời ôi ! ruột gan lộn hết, chơn cẳng cứng đơ, nếu dây này đứt đi, chắc là đầu tôi phai bể.

— Thắng ác-tăng, mi không chịu khai à ?

— Trăm lay Công-chúa tôi khai, tôi khai ; tôi tên là Hồ-duy-Nhựt là tướng của Tây-sơn ngày xưa, và là bạn thiết nghĩa với Nguyễn-danh-Tập. khi tôi phụng mạng vua Tây sơn, vận lương về Qui-nhơn nửa đường gặp Châu-văn-Tiếp thiết kế đoạt thủ quân lương, và bắt tôi mà cầm ngục, rồi kéo binh thắng về Saigon.

Khi tới Biên-Hòa, tôi bèn vượt ngục trốn đi, rồi vào núi này ăn tích mai danh, náo nương kiền phật, chẳng dè ngày nay gặp công-chúa đến và nói rằng: bị tướng Tây-sơn là Nguyễn-danh-Tập lấp đồn Bình-Hóa, nên Công-chúa hạ lạc vào đây, nói tới đó thì la lên rằng :

— Trời ôi ! chết tôi đi, chết tôi đi ! Cả mình đều tê ngắc, máu miệng chảy ra, trăm lạy Công-chúa, cứu tôi một phen, kéo chết đi mà.

Công-chúa đương đi qua rảo lại, chung quanh

bấy ấy, bỗng nghe Hòa thượng khai rằng : hắn là tướng của Tây-sơn khi trước, lại là bạn thiết nghĩa với Nguyễn-danh-Tập, thi súng sò liền dừng chon đứng lại rồi tự nghĩ rằng : ở té ra thằng khốn nạn này là tướng Tây-sơn khi trước, và là bạn thiết với Nguyễn-danh-Tập bây giờ, hèn chi nó chẳng tính kế giết mình, mà lập công cùng giặc, nghĩ vậy rồi day lại ngó Hòa thượng lườm lườm. Và thúc rằng : sao nữa mi khai đi cho mau, rồi ta sẽ cứu, khai đi khai đi.

— Trăm lạy Công-chúa, khi tôi nghe Công-chúa nói rằng : bị Nguyễn-danh-Tập đem binh truy cǎng, nên Công-chúa chạy lạc vào chùa, và xin tá túc một đêm, đến sáng ngày sẻ tiềng qua xứ khác, lúc bấy giờ ý có Nguyễn-danh-Tập là bạn cố giao thiết nghĩa, nên tôi mới cố ý tính giết Công-chúa, lấy đầu đem nạp cho Nguyễn-danh-Tập đểng xin biếu tấu cùng vua Tây-sơn, mà chuộc cái tội thất thủ quân-lương ngày xưa, đểng phục hồi cựu chức. vì vậy nên nửa đêm tôi cạy cửa vào phòng, quyết giết Công-chúa, chẳng dè sự ấy không thành, mà bây giờ lại làm vào đại nạn, vậy trăm lạy Công-chúa, xin Công-chúa lấy lòng hà hải, dung thứ cho bần-đạo một phen, kéo tội nghiệp lắm mà, xin Công-chúa cứu mạng, nói tới đây thì một trận gió dữ ào ào thổi tới, làm cho cái bầy ấy dòng đưa rất mạnh, còn vòng dây thi rắc rắc dẫn ra.

Hòa-thượng lúc này đả táng đởm kinh tâm, rồi kêu tiếng thảm thiết mà rằng :

Công-chúa ôi ! mỗi dây gần đứt, xin Công-chúa cứu tôi cứu tôi, Công-chúa thấy vậy cung động lòng

muốn kiếm thế cứu xuống, nhưng trận gió ò ò thời
tới, làm cho cái bầy ấy vùn qua rất mạnh, dây ấy đứt
ra, kế nghe Hòa-thượng la lên một tiếng trời ôi !
thì đá rớt thây ngay trên hòn đá, Công-chúa nhảy lại
muốn đỡ, nhưng Hòa-thượng đã vấp đầu vào đá
một cái, xem lại thì đã bể nát khắp sanh, sọ óc
văn ra lai láng.

HỒI THÚ HAI MUOI BÂY

GIẢ HÒA THƯỢNG ĐỊCH NHƠN TRÚNG KẾ.

GẶP TRƯỜNG GIANG LIỆC NỮ QUYÊN SANH

Nguyên cái bẫy treo này của một tên thợ rìng ở phía sau núi, làm ra mà gài bẫy thú vật, trong lúc bôn ba nguy cấp, Hòa thượng không dè, nên chạy tuông qua đó, vướng cảng vào trong vòng dây, tức thì bẫy ấy vục lên, làm cho Hòa thượng phải mắc hai giờ tồn ten trên bẫy, rủi thay cho đường dây không chắc, mà cái thay Hòa thượng lại rất nặng nề, phần thi bị gió vục lại vung qua, nên vòng dây lần lần phải đứt.

Khi tên ác tăng rớt xuống, vập đầu vào đá bẽ óc, thì ngáp ngáp vài cái rồi chết liền.

Công-chúa thấy sự tai hoạ thình linh, thì đứng đó mà sững sờ ngơ ngẩn, kể hai tên thê-nữ chạy tới, thấy Công-chúa thì mừng rõ và hỏi rằng.

— Công-chúa đã giết chết thằng Hòa-thượng này rồi sao ?

— Không, ta không giết nó, mà trời đã giết nó chết rồi, Công-chúa bèn thuật sự chết của thằng ác-tăng lại cho hai thê-nữ nghe rồi hỏi rằng;

— Còn hai thằng ác-tăng kia thế nào ?

— Bầm Công-chúa, chúng tôi đã bắt nó được, và trói lại để nằm trong chùa, đó rồi Công-chúa và hai thê-nữ dắt nhau trở về, thì thấy hai sải còn nằm chèo queo dưới đất.

Công-chúa bước tới lấy gươm chĩ ngay vào mặt hai sải, và nghiêm sắc diện mà hỏi rằng :

— Hai thằng khốn kiếp kia, sao mi dám đồng ác
tương ốé cùng Hòa-thượng mà ám hại chúng ta,
thằng Hòa-thượng khốn nạn ấy bây giờ đã chết rồi,
vậy hai mi muốn theo nó, thì ta cho mỗi đứa một
gươm, đặng theo nhau một bọn cho rảnh.

Hai sãi kia rung rẩy và nói rằng:

— Tảm lạy Công-chúa, sự ấy là tại Hòa-thượng
đồ mưu thiết kế muốn giết Công-chúa mà lập công,
rồi sai khiến hai tôi làm theo, chờ chúng tôi dám
đâu sanh sự, xin Công-chúa thứ cho, kěo tội nghiệp
tôi lắm.

Công-chúa nói : ta cũng lấy lòng nhơn đức mà tha
thứ cho hai mi, nếu mi không cải ác tùng thiện,
mà còn sanh sự đều chi, thì đầu mi phải rụng, nói
rồi bão hai thề-nữ mồ trói.

Hai sãi mừng rở liền bước lại lạy tạ Công-chúa mà
cám ơn.

Công-chúa ngó hai sãi và bão rắng :

— Hai ngươi phải lấy đồ y phục của Hòa-thượng
đem đây cho ta xem.

Hai sãi thưa vâng, rồi bước vào hậu liêu, lấy ra
một xấp áo mao đạo-phục của Hòa-thượng, trình
lên cho Công-chúa.

Công-chúa lấy lên từ cái xem rồi, day lại nói
với hai sãi rằng : thôi hai ngươi hãy ra sau mà nghĩ
đi, chừng nào có việc, ta sẽ kêu đến.

Hai sãi thưa vâng, rồi lui ra, còn Công-chúa với
hai thề-nữ cũng bước vào hậu đường ngồi nghĩ.

Đây xin nhắc lại, khi Nguyễn-danh-Tập rược
theo Công-chúa đi tới mé rừng, thì trời đã tối mịt,
lại thấy đường đã cùng, không có ngã nào đi đâu

đặng nữa, liền truyền quân hạ trại, và sai một đội binh, đón chặn các nో đường rừng, đặng kiểm bắt Công-chúa.

Sáng bữa sau Nguyễn danh-Tập thấy quân sĩ kiểm không đặng Công-chúa, thì nghi cho Công-chúa rút vô tàng ẩn trong rừng, đặng chờ mình lui binh, thì sẽ lén ra, tiếm qua xứ khác mà đào tị, vì vậy nên không chịu lui binh, cứ đống trại bao vây các nో đường rừng mà tiếm kiểm Công-chúa.

Công-chúa lúc này như chim ở lồng, như cá ở chậu, đất trời tuy rộng, mà không chỗ dung thân, rồi một mình đi thơ thẩn trong chùa mà thăm than tự nghĩ rằng :

— Mẹ ta và anh ta lúc này ở tại cù lao Phú-quốc
thế củng ngày ngày ngóng mõng, bữa bữa trông
mây, chẳng biết nồng nỗi cửa ta sau này, dữ lành
bao nả. Mẹ ta và anh ta thì xiêu lạc ngoài chốn
chơn trời mặt biển nắng mưa khôn thấu lẻ nào,
còn ta bây giờ thì bơ vơ trong chò góc núi đầu non,
sống thát biết ai nhẫn nhũ.

Mẹ ôi ! thế thì mẹ đã mỗi mắt ngày trông con nhận
tin, mà con đây cũng treo tròng đêm đợi mảnh ngư
thơ, con nghĩ lại con sanh ra gặp đời giang sang điện
đảo, xã tắc khuynh nguy như vậy, thì con nở nào
sống mà làm cái túi đựng cơm, cái sào vắc áo, cho
uống một khi huyết của cha mẹ sanh thành, nay con
đã cam bèle thất hiếu, sự ân cần, con không thể sớm
viến tối thăm ; xin mẹ liều như con thát thuở trong
nội, tình ly biệt xin mẹ chờ ngày trông đêm đợi.

Mẹ ôi ! từ đây mẹ muốn thấy con, thì xin mẹ
trong lúc canh vẫn đêm khuya, mẹ nghe những

tiếng dǎn dői quyên kêu trước ngõ, đó là via con trở lại thăm nhà, và nhứng khi phất phơ gió thoảng bên màng, ấy là hồn trẻ đi về viến mẹ.

Công-chúa than thở rồi bước ra ngoài chùa, thấy núi vây bốn mặt, rừng bọc tư hè, xem như tuồng ai đã bồ liệc một đồi trận ra đây, cợp đó là Tường-quân, beo kia là Đề-đốc, núi non là thành lũy, cây cõ là binh gia, kià là cờ chuối phất phơ, nọ là giáo tre chơm chởm, dưới bụi sành kêu dǎn dői, trên nhành vượng hú thon von, thật là một cảnh ngộ rất thê thảm, rất hiểm nguy, khiến cho Công-chúa ngộ đến đâu, thì nét mặt tõ ra một sắc áu sầu thâm đậm, rồi Công-chúa lại nghĩ rằng :

— Con người ở trong hoàng cảnh thế giới này, ai ai kết cuộc rồi cũng phải lãnh một cái chết là một phần già tài của mình sau hết mà chôn chặc dưới mồ ba thước, một giấc ngàn thu, không ai trốn khôi, chồng ta là Nguyễn-hữu-Thoại đả vì nước mà quyên sanh, vì vua mà tuận mạng, thế thì ta bây giờ hãy còn sống sót lại đây làm gì, vậy ta cũng nên kim một thế nào mà đối với chồng ta cho xứng đáng, đối với mẹ ta và anh ta cho vể vang, hơn là ta phải chết đói chết mục trong đám rừng này, mà đẽ cỏ cây vùi lấp cho uổng mang.

Công-chúa nhớ lại khi nãy thắng Hòa-thượng khai tên họ là Hồ-di-Nhựt, quyết giết mình lấy đầu đem nạp cho tướng Tày-sơn là Nguyễn-danh-Tập mà lập công, nhưng may cho mình không chết cách nhơ nhớp về tay thắng ác-tăng, vậy thi bây giờ mình phải tinh thế nào mà thoát khỏi vòng binh, nếu ở đây sớm muộn cũng chẳng khỏi vào tay quân nghịch.

Công-chúa suy vây nghĩ vây, rồi tự nhiên một mảnh tâm hồn lùng lùng lầy lậy, phát lên phoi phở, mặt mày hờn hở, trở nên tươi cười, khí phách trở ra hùng hào, tinh thần trở ra tráng kiện, dường như kiểm đặng một vật quý báu gì trong trí khôn, mà tỏ ra bẽ ngoài hình thù, xem rất hân hoan hâm hở, thật Công-chúa là một gái có cang đởm tinh thần, đối với một cảnh ngộ rất khốn đốn hiểm nguy như vậy, mà trong trí tinh tinh tề tề, chẳng để cho linh hồn mình bị cái cảnh khốn nạn kia lùng lên mà làm cho gan xàu ruột héo.

Công-chúa tức thì chạy ra trước chùa, ngó qua hướng tây, thấy bóng tang dương đã lần lần khuất núi, chỉ còn một lảng ánh sáng đợi lại đầu non, thì gặt đầu, và nói một mình rằng : được, được, cái quang cảnh đã hết, tự nhiên cái mộ cảnh phải hiện ra, nói rồi lật đặt vào chùa, kêu hai thê-nữ bão rằng :

— Hai ngươi hãy sắm sửa theo ta, hai thê-nữ thưa vâng.

Công-chúa liền vào phòng, nai nich y giáp, sửa soạn chỉnh đốn xong rồi, bước ra, nghiêm nghiêm như một vị Nam-hãi Quang-Âm, như một vị yết-ma Hoà-thượng, đầu đội một cái mũ Từ-Lư, hai giãi cặp theo hai bên mép tai, lòng thòng tới ngực, mình mặc một áo đạo-phục màu vàng như áo Ca-sa, tay cầm một cây trượng-tích dài hơn ba thước.

Hai thê-nữ ở dưới hậu đường, chạy lên thấy Công-chúa thì ngó sững mà nhìn một hồi, rồi la lên rằng :

— Ủa, Công-chúa, Công-chúa sao lại mặc đồ đạo-phục làm gì ? làm cho hai tôi mới xem, ngờ là thằng Hoà-thượng ác nhơn sống lại.

Công-chúa mỉn cười và nói rằng :

— Ta giã làm Hoà-thượng như vậy, hai người coi có giống không ?

— Bầm Công-chúa, hai tôi mới xem bề ngoài, thật giống thằng Hoà-thượng ấy không sai, nhưng mà nếu ai cắt cờ vách ra bề trong mà xem, thì mới biết là Công-chúa.

Công-chúa nghe hai thê-nữ nói, thì tỏ ra một nụ cười trên miệng rất hỷ duyên mà rằng :

— Hai đứa bây khờ quá, nào ai lại dám vạch tời bề trong của ta mà coi, mà hai người phòng sơ, nói rồi bão hai thê-nữ rằng :

— Hai người phải vô mượn y-phục của hai sải kia mặc vào giã làm đồ đệ ta, rồi chúng ta sẽ đi một lược.

Hai thê-nữ thưa vâng, chạy vô lấy đồ đạo-phục của hai sải kia mặc vào, rồi trở ra.

Công-chúa xem thấy thì cười mà nói rằng :

— Được đà, hai người bây giờ bộ tư^hng, y phục đã giống thầy chùa, nhưng còn khác một cái là hai người không có đầu trọc.

Hai thê-nữ nghe nói cũng bực miệng chửm chím mỉn cười rồi hỏi rằng :

— Bầm Công chúa, chẳng hay Công-chúa bây giờ giã làm Hòa-thượng, còn chúng tôi giã làm hai sải, dặng tinh đi đâu ?

— Ta bây giờ đi xuống ra mắt Nguyễn-danh-Tập.

Hai thê-nữ nghe Công-chúa nói, thì rất kinh hãi mà hỏi rằng:

— Úy ! Nguyễn-danh-Tập hôm nay đương truy tìm chúng ta mà bắt, sao Công-chúa lại xuống đó làm gì, Công-chúa muốn xuống hàng đầu sao ? hay là Công-chúa muốn nạp mình cho quân giặc sao ?

— Hai người cứ việc theo ta xuống đó sẽ biết, thôi hai người hãy dắt ngựa ra trước cửa chùa ; dặng chúng ta thượng lộ.

Hai thê-nữ thấy Công-chúa bão vây, thì không dám hỏi nữa, rồi ra dắt ba con ngựa để trước sân chùa, thì Công-chúa đã bước ra rồi cả ba người đều lên ngựa, đồng đi xuống núi.

Khi Nguyễn-danh-Tập đóng binh nơi mé rừng, truy tìm Công-chúa không được, thì biết Công-chúa binh mã đã hết, thế phải núp ẩn vào rừng, liền phân binh ra tung đội, lớp thi bao vây chung quanh mé rừng, lớp lại sai quân vào rừng kiểm bắt Công-chúa, chỉ để một đội quân nhơn coi giữ tiền đội mà thôi, còn Nguyễn-danh-Tập thì đóng trại bên rừng, Ở về hậu đội,

Bữa ấy Nguyễn-danh-Tập cơm nước xong rồi, đương ngồi trong trại, bỗng có tên quân ở tiền-đội vào báo rằng :

Bàm quan lớn, có một Hòa-thượng xưng tên là Hồ-Di-Nhựt ở chùa Vân-phong cách đây chừng bảy tám dặm, đi với hai sãi đến trước vòng binh, nói rằng : anh em thiết nghĩa với quan lớn, xiú vào ra mắt.

Nguyễn-danh-Tập nghe nói tên Hồ-di-Nhựt, thì nhớ trực lại năm trước Hồ-Di-Nhựt có gởi thơ nói

rằng : mai danh ân tích tại chùa Vân-phong, nhưng chẳng đè chàng ta trú ngụ chỗ này, ngày nay thế va nghe ta cũ binh tới đây, nên tìm đến ra mắt, vậy ta nhơn dịp này cho va vào, dặng hỏi thăm đường sá và Công-chúa Ngọc-Duệ hạ lạc nơi nào cho biết, nghĩ vậy rồi sắc mặt tươi cười, day lại nói với tên quân nhơn rằng :

— Mi ra mời Hòa-thượng Vân-phong vào đây.
Tên quân thưa vâng, lui ra vòng binh ở tiền-dội, nói với Hòa-thượng rằng :

— Quan lớn xin mời Hòa-thượng vào dinh.

Hòa-thượng (1) liền đi với hai sãi bước vào vòng quân, thẳng tới trại của Nguyễn-danh-Tập, rồi day lại nói với hai sãi kia rằng : Hai người hãy dắt ngựa vòng ra sau trại đứng đó chờ ta, chừng có việc ta sẽ cho biết.

Hai sãi kia thưa vâng, rồi ra đứng ngoài sau cách trại độ chừng trăm bước, đó rồi Hòa-thượng đi cách khoan thai, chậm hâm thẳng vào trong trại.

Nguyễn-danh-Tập đương ngồi trên ghế, lật đật đứng dậy dặng bước ra nghinh tiếp, nhưng vừa bước xuống thì Hòa-thượng đã vào tới trong dinh.

Nguyễn-danh-Tập ngó lên nhìn châm chẽ Hòa-thượng một chút rồi hỏi rằng :

— Phải là Hòa-thượng Vân-phong đó chẳng ?

— Chính là ta đây, qui hưu đã quên sao ?

Nguyễn-danh-Tập liền nhướng hai mi mắt lên, lộ cặp tròng đen ra đợi với ánh đèn, long lanh sáng

(1) Hòa-thượng với hai sãi này là công-chúa với hai thể-nữ giả dạng đặng đến ra mắt Nguyễn-danh-Tập.

hoặc, rồi ngó ngay vào mặt Hòa-thượng mà nhìn và hỏi rằng :

— Phải là Hồ-di-Nhựt đó chăng ?

Hòa-thượng cười ha hả và nói cách châm hẩm rằng :

— Chính ta là Hòa-thượng vân-phong đây, chính ta là Hồ-di-Nhựt đây chó ai, anh em ta cách nhau chẳng đầy bốn năm, mà quý hữu đã quên rồi sao ? hay là quý hữu ngày nay quan cao chức trọng, lộc cã ngôi sang rồi, không muốn nhìn đến bần tăng, là một bạn cố giao khi trước sao ? nếu quý hữu không muốn nhìn thì ta xin đi, nói rồi quay chơn muốn bước ra cửa.

Nguyễn-danh-Tập lúc bấy giờ bán tin bán nghi làm cho bối rối trí khôn, không biết đâu mà nói liền cẳng lại và cười lạt một tiếng mà rằng :

Khoan, khoan, nếu thiệt là Hòa-thượng vân-phong, là Hồ-di-Nhựt thì xin kỹ thượng tọa an.

Hòa-thượng không đáp một lời, liền bước lại ngồi ngang trên ghế.

Nguyễn-danh Tập liếc cặp mắt tin đời, ngó Hòa-thượng từ trên tới dưới, rồi nghĩ thầm rằng : quái thay Hòa-thượng vân-phong là Hồ-di-Nhựt vẫn là một bạn thiết nghĩa cùng ta năm xưa, cách nhau không đầy ba bốn năm nay, mà ý gì diện mạo xem có vẻ khác xưa, Hồ-di-Nhựt khi trước mập mà đen, ngày nay sao lại ốm mà trắng, hay là người bị phong trần lưu lạc, thời vận đảo điên, và lầm nỗi ưu sầu, cho nên đổi khác mặt mày khi sắc, nghĩ vậy rồi day lại hối rằng :

— Hòa-thượng hôm nay đến đây có việc chi chăng ?

— Tôi đến đây muốn tỏ cho túc-hạ hay một việc bí-mật rất quang-hệ cho túc-hạ lắm, chờ không việc chi khác hết, nếu túc-hạ muốn nghe, thì xin bão quân hầu ra ngoài, rồi tôi sẽ nói việc bí-mật ấy cho túc-hạ rõ.

Nguyễn-danh-Tập nghe nói một việc bí-mật quang hê cho mình, liền bảo quân hầu ra ngoài rồi nói rằng :

— Việc chi gọi rằng bí mật, xin Hoà-thượng nói đi cho tôi nghe.

Hoà-thượng đứng dậy và nói cách nghiêm nghị rằng :

— Việc bí-mật ấy là việc của Công-chúa Ngọc-Duệ, túc-hạ đã tìm kím hôm nay, mà không bắt đặng đó mà.

Nguyễn-danh-Tập nghe nói việc Công-chúa Ngọc-Duệ thì nheo mày trợn mắt vội vã hỏi rằng :

Ồ, việc bí-mật của Công-chúa Ngọc-Duệ, mà việc ấy làm sao ?

Hoà-thượng bước tới một bước, đưa cặp mắt như sao nháy, rồi cười một tiếng mà rằng ;

— Việc bí-mật ấy là việc Công-chúa Ngọc-Duệ, muốn giết chết tướng quân chớ gì.

Nguyễn-danh-Tập nghe nói thì thối lui lại hai ba bước và ngó Hoà-thượng không chớp mắt, rồi hỏi rằng :

— Công-chúa Ngọc-Duệ muốn giết ta à ? Công-chúa Ngọc-Duệ ở đâu bây giờ ? hôi vừa dứt lời, tức thì thấy cái mũ Hoà-thượng đương đội, và cái áo cà sa Hoà-thượng đương mặc trong mình, bỗng nhiên văng ra rớt ngay xuống đất, ngó lại thì một viên nử tướng hiện ra trước mặt, hai tròng mắt

lườm lườm sáng hoặc như hột châu, hai gò má rần rần ửng đỏ, lưng đeo đoan kiếm, mình mặc vő trang, kbi sắc hầm hầm như một con sư tử rất dữ, rồi nói cách nghiêm-nghị rằng :

— Công-chúa Ngọc-Duệ đã đứng trước mặt người đây, Công-chúa Ngọc-Duệ chính là ta đây.

Nguyễn-danh-Tập nghe nói dường như một tiếng sấm sét thình linh nồ chạt vào tai, làm cho chàng-ta rùng mình một cái, ngơ ngẫn như giặc chim bao mồi tinh, rồi hai mắt trợn lên tròn như ốc bưu, ngó sững Công-chúa không chớp mí mà hối rằng :

— Nếu vậy nàng là Công-chúa Ngọc-Duệ, quyết đến đây mà giết ta sao ?

— Phải, ta đến đây quyết giết một tướng Tày-sơn là người, mà báo thù cho chồng ta, ta đến đây quyết giết một kẽ nghịch cũa giặc mà báo oán cho anh ta, và giải thoát cho ta luôn thề, ta không thèm giết người về cách núp lén, mà ta muốn giết người về cách chán chường, ta quyết một mạng ta đối với một mạng người đồ máu giữa đây, ấy là việc bí-mật của ta nói cho người biết đó.

Nguyễn-danh-Tập nghe mấy lời khí khái cũa công-chúa nói, thì sắc mặt nứa đỏ nứa xanh, nứa kinh nứa giận, liền kêu lớn một tiếng : « quân bài », rồi xốc lại nơi bàn, chụp lấy cây gươm, rút ra, nhưng rút vừa khỏi vỏ, thì công-chúa đã tuốt ngọn đoan dao bên lưng, nhảy lại một cái le như con cọp.

Nguyễn-danh-Tập mới vừa hươi gươm quyết chém công-chúa, thì ngọn đoan dao cũa Công-chúa

đã đâm ngay một mũi trên lưng, lút vào túi phồi, Nguyễn-danh-Tập la lên một tiếng rồi té sấp trên bàn ! kể mấy tên quân ở ngoài chạy vô, thì Công-chúa đã thoát ra ngã sau, gặp hai thê-nữ, giục ngựa bước tới, Công-chúa liền lèn ngựa, rồi cả ba người tuốt ra đường rừng mà chạy.

Khi mấy tên quân bắn vô thấy Nguyễn-danh-Tập té xiềng trên bàn, máu ra lai láng, liền hô lên rồi xúm lại đỡ nằm nơi ghế, thì tâm thần đã mệt mê bất tĩnh, chẳng bao lâu, Nguyễn-danh-Tập đã từ biệt-dương trần, hồn về chín suối.

Đó rồi các tướng bộ hạ của Nguyễn-danh-Tập nhứt diện, đi báo tin ấy cho quan Tống-nhung là Nguyễn-văn-Kiêm bay, còn nhứt diện, đem binh rược theo Công-chúa mà tập nǎ.

Công-chúa với hai thê nữ tuông theo đường rừng, chạy hơn mười dặm, kể gặp một giải tràng giang chặn ngang trước mặt, sông này là sông trên miền thượng du đồ xuống Biên-Hòa, đến đây thì Công-chúa đã cùng đường, mà quân giặc đằng sau lại rược theo rắp tới, Công-chúa thấy cái tiền đồ, đã gặp tràng giang cảng trở : mà hậu lộ lại bị binh mã rược theo, thì than với hai thê nữ rằng :

— Ta nghĩ cho ta gấp lúc thời quai vận kiển, làm cho hai người cũng vì ta mà phải chịu cực khổ gian truân, vậy chỗ này là chỗ cùng đồ, thế thi ta phải cùng hai người vĩnh biệt.

Thê-nữ Huỳnh-Anh thấy Công-chúa than thở thi nói rằng :

— Xin Công-chúa chẳng nên đeo sầu chác thăm, mà rũng chi nguôi lòng, phải ráng vượt qua cái

cảnh ngộ gian nan này, họa may, trời có lòng thương, thì cho chúng ta thoát khỏi hiểm nguy, mà gặp đường sanh lộ.

Kế thê-nữ Bạch-yến chạy lại nói rằng :

— Bây Công-chúa có một chiếc xuồng nhỏ đậu dựa mé đây, xin Công-chúa bước xuống cho mau, dặng chúng tôi chèo qua bên sông mà tị rạn.

Công-chúa và hai thê-nữ vừa bước xuống ghe, thì một đội quân phía sau đã rần rần rược tới;

Công-chúa và hai thê-nữ ở trên chiếc tiểu thuyền, linh đình thả theo một giải trường giang thịnh thoan rộng lớn, giữa dòng thì sông sâu nước chảy như cắt, hai bên mé thì cây cỏ rậm rì, cã ba cõi cháu đều lảng lặng làm thịnh, cứ việc bẻ lái kèm ghe, nương theo khúc vịnh đường gioi, bờn ba thảng rời, đi dặng một dồi xa xa. Kế một trận gió thổi tới ồ ồ, bốn phía mây bay cuồn cuộn, làm cho mặt nước bình tĩnh kia, trở ra nhăn nhó bào nhào, rừng cây im lìm kia trở ra lào xào chuyen động, rồi mấy lượng sóng nồi lên ào ào, bỗn vòi trăng giã.

Chiếc thuyền Công-chúa lúc bấy giờ trồi lên bùp xuồng, lắc lại nghiên qua, xem cái sanh mạng gởi trên mặt nước chỉ còn vài phân, thiệt là biết bao nguy hiểm.

Trận gió lảng làng xung xăng lướt tới, lúc vách vạt áo Công-chúa, kéo ngược ra sau, khi banh lai quần Huỳnh-Anh, đánh rã ghe bành bạch, còn mấy lượng sóng rủ nhau xốc đến, cái thì trèo dựa bên be, cái thì chồm lên trước mũi, dường như thấy gái hồng nhan lưu lạc, thì áp tới trêu hoa gheo

nguyệt, ngả ngớn bên mình ; thấy người quốc sắc bơ vơ, thì xúm lại cột phẩn cười son, lảng lơ dởn mặt.

Thê-nữ Bạch-Yến ngồi bơi trước mũi, bị mây ngọn sóng chồm lên hụp xuống rồi nhảy xả vào mình, làm cho áo quần ướt mèp, Huỳnh-Anh đương chèo sau lái, bị mây luồng gió vù qua phất lại, nụng vào hai má, làm cho đầu cổ tơi bời.

Công-chúa ngồi giữa khoang ghe, thấy cái cảnh ngộ trớ trêu thì than rằng : thiệt cái giống cuồng phong bạo lảng, xem rất vô tình, chỉ biết lừng lẫy làm oai, mà chẳng biết thương người lạc nạn.

Nhưng hai thê-nữ cứ việc ra sức kẻ chèo người bơi, mũi thuyền gối theo luợng sóng trường tới như bay. Huỳnh-Anh chèo một hồi, ngó lại phía sau, bỗng thấy một bóng đen đen trong mè đi ra, lần lần tấn tới, liền kêu công-chúa và nói :

— Bầm Công-chúa, chẳng biết cái chi đen đen phía sau, xem đường thuyền ai đi tới.

Công-chúa liền day qua ngó châm chỉ một hồi, thấy một chiếc ghe, có dạng người đương chèo xung lảng, thì hồ nghi và nói : nếu chẳng phải ghe thương hò, thì chắc là thuyền giặc, liền bảo hai thê-nữ bẻ lái vào bờ, lần theo bóng tối mây cây bần mà đi, đặng chúng nó không thấy, thuyền vừa day mũi vào bờ, đi được vài khúc, kế Rạch-yến kêu lên mà rằng :

Bầm Công-chúa, có một chiếc thuyền nào ở trong gioi đậm ra nữa kia ? Công-chúa nghe nói ngó lại, thấy quả một chiếc thuyền trương bướm

bọc gió, xâm xâm lướt tới, bỗng nghe bên thuyền ấy kêu lớn lên rằng : ghe, ngừng lại, ngừng lại.

Công-chúa thấy trên thuyền ấy có hơn hai ba chục người, cầm gươm chống giáo, và hai bên bờ thuyền, mười mấy cây chèo, dơ lên bờ xuống một lược chèo tới rầm rầm, ngọn sóng vỗ với mái chèo, nước văng trắng giả. Công-chúa liền bảo hai thê-nữ cứ việc bơi thuyền lướt tới, kể nghe bên thuyền ấy kêu lớn lên : Ngọc-Duệ Công-chúa, hãy xếp chèo ngừng lại cho mau.

Huỳnh-Anh thấy thuyền ấy phẫn phẫn rượt theo rất cẩn, thì nói :

— Bẩm công-chúa, thuyền ấy chắc là thuyền quân giặc rượt theo chúng ta. — Công-chúa nói : mi cứ việc chèo đi, không cần chộn rộn, đi dặng một khúc nữa, Huỳnh-Anh nói :

— Bẩm Công-chúa, thuyền quân nghịch rượt theo gần tới, chúng ta phải liệu làm sao ? bỗng nghe bên thuyền ấy bắn lên một tiếng súng, và kêu lớn lên rằng :

— Ngọc-Duệ, ngừng lại, ngừng lại, mi chạy đường trời cũng không thoát khỗi.

Công-chúa ngồi trên ghe tinh tinh tè tè, không dấu chi nao núng, còn hai thê-nữ cứ việc chèo tới như bay, một lát thê-nữ Bạch-Yến kêu lên : xin công-chúa để chúng tôi đâm ghe vào bờ, dặng kiểm đường mà đào nạn, kéo chúng nó theo kịp.

Công-chúa nói không dặng, hai bên mé sông rùng bụi mịt mù, không thể lên được, hai người cứ việc bơi thuyền ra khơi, cho dễ bề vận động, kể tới ngã ba, công-chúa bảo đâm ngang qua sông.

Lúc bấy giờ gió càng thổi càng mạnh, sóng càng nồi cảng to, chiếc thuyền của công-chúa trường trên ngọn sóng phấp phới lướt tới, vừa đặng nữa sóng, bỗng thấy một ánh sáng nhán ra và nghe một tiếng nổ lên cái dùng rất lớn, tức thì thấy một đội chiến thuyền hơn bảy tám chiếc, bờm giăng trắng nỏn, đèn thắp như sao, ở trong mé sông bên kia kéo ngang một hàng và chặn thuyền công-chúa mà vây phủ.

Thảm thay, trước mặt thì chiến thuyền ngăn trở, sau lưng lại người nghịch rược theo, công-chúa lúc này, ở giữa trời cao lộng lộng, sóng rộng thịnh thịnh, mà xem lại quanh mình thì chật như cái rọ.

Bỗng thấy một tướng giặc Nguyễn-văn-Kiêm, đứng trước mũi thuyền kêu lớn lên rằng :

— Công-chúa Ngọc-Duệ, nàng hãy mau mau nạp mình mà hàng phục cho rồi, dầu nàng có xa chạy cao bay thế nào, cũng không phuơng thoát được.

Công-chúa thấy cái cảnh ngộ khốn đốn đã hiện ra trước mắt, thì biết không thể gì giải thoát nữa đặng, bèn day lại nói với hai thế-nữ rằng :

— Huynh anh, Bạch yến, thuở nay hai người theo ta, giúp đỡ tay chơn, đồng ưu cọng lạc, tuy là hai người phận làm thế-nữ, mà ta xem như cát ruột đồng bào, dầu cho gặp cơn cực khổ gian nan thế nào, chúng ta cũng không rời nhau ra đặng. Ngày nay ta đã gặp cái cảnh ngộ khuẩn bách như vậy, thế thì ta cùng hai người phải từ đây không thấy nhau đặng nữa.

Vậy thi tha ta mượn chốn dòng sâu nước bích mà náo nương một giấc u-hồn, hơn là sống mà si

tiết ô danh, để cho quân giặc vây bùa thân phận.

Hai thề nữ nghe Công-chúa nói vậy, thì rưng rưng giọt lụy mà rằng :

— Công-chúa ôi ! thuở nay Công-chúa xem hai con như tav chon, hai con cũng coi Công-chúa như ruột thịt, nay gặp cái cảnh nguy bức như vậy, dẫu Công-chúa thế nào, thì hai con cũng nguyện giữ đồng sanh tử, nói tới đây, thì các thuyền quân giặc đã bốn phía phũ vây, gươm giáo đìệp đìệp trùng trùng, rồi ào ào xốc lại

Công-chúa liền day mặt qua hướng Tây và tung hô rằng :

« Vương mẫu vặng tuế, vương Huynh vang tuế. »

Chúc rồi, tức thi Công-chúa gieo mình xuống giữa dòng sông, kế hai thề-nữ Bạch yến và Huỳnh anh cũng nhảy theo một lược.

Ôi ! mình ngà mặt ngọc, đắm chôn giữa chốn trường giang ; phách quế hồn mai, vơ-vởn theo dòng bích thủy, lúc bảy giờ bốn mặt gió êm, tư bề sóng lặng, bên rùng quyên kêu dằn dỏi, dường như khóc người liệt nữ quyên sanh : dưới nước cá lôi vởn vơ, tuồng như thương kẽ hồng nhan bạc mạng, kia, minh mông nước nhảy, chứa chan sông nội mạch sâu : nọ, rải rác sương sa, mờ mịt trời tuồng giọt thảm.

Thi điếu Công-chúa và hai thề-nữ.

Cân quốc anh-hùng để mấy ai,

Cám thương Ngọc-Duệ gái thiên-tài,

Lá gan địch-khai thần ghê mặt,

Lưới kiểm phong trần giặc khiếp oa,

Nồng súc quần xoa xông giữa trận,

*Chen chon hào kiệt đứng ngang vai,
Trời xanh nở phụ người trung-nghĩa,
Voi khiến hồn hương xuống dạ dài.*

*Thăm thay ba vị gác anh-hùng,
Gặp buổi thời quai mạng phải chung,
Gương bể bình tang rời rã ngọc,
Hương chiêm phán dập giải dầu bông,
Tơ thay chi để hai phan cách,
Sống thát thà cam một chữ đồng,
Vợ vởn trung hồn theo lượng sóng,
Từ đây danh rạng giữa non sông.*

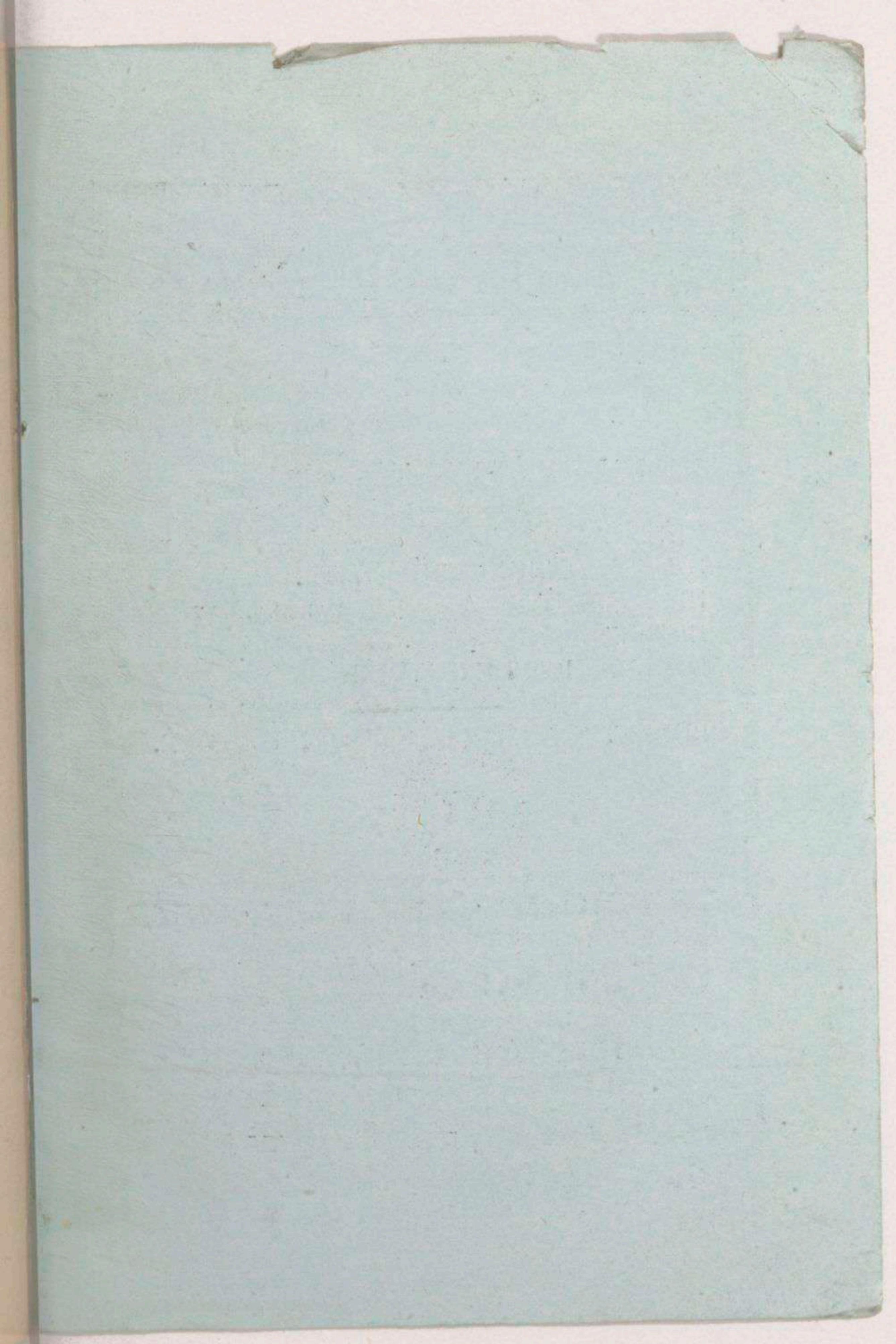


Ít lời cần cáo :

Truyện này còn dài lắm, đặt ít nữa là 20 quyển mới hết sự tích của đức Gia-Long; nay xin xuất bản năm quyển đầu này, để cống hiến cho đồng bào xem chơi sau sẽ tiếp theo cho tới Gia-Long phục quốc mới là toàn bộ.

Cholon 1er Novembre 1929.

TÂN-DÂN-TỦ CẦN KHẨI



CÁC SÁCH DÙNG ĐỂ KÊ CỨU
LISTE DES OUVRAGES CONSULTÉS PAR L'AUTEUR

ĐẠI-NAM THIỆT-LỤC TIỀN BIÊN
ĐẠI NAM THIỆT-LỤC CHÁNH BIÊN
VIỆT-NAM LUẬC-SỬ CỦA TRẦN-TRỌNG-KIM
GIA-ĐỊNH THÔNG-CHÍ CỦA TRỊNH-HOÀI-ĐỨC
HISTOIRE D'ANNAM P. CHARLES MAYBON
HISTOIRE D'ANNAM P. PÉTRUS KÝ
DESCRIPTION DE GIA-ĐỊNH
P. CAPITAIN-AUBARET.
BULLETIN DES AMIS DU VIEUX HUẾ.

BỘ GIA-LONG TÂU- UỐC này tác-giả giữ
bản quyền, cấm không ai được dịch diễn
ra mà hát mà không xin phép tác-giả

TOUS DROIT RSÉERVÉS